



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 38/2024
Từ 23/9 - 27/9/2024

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TRÁNH TÌNH TRẠNG VIỆC NHỎ CŨNG TRÌNH LÊN CẤP TRUNG ƯƠNG

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tránh việc bất cứ việc gì cấp dưới cũng lên “xin” cấp trên mà phải căn cứ vào quy định, không thể bất cứ vấn đề gì dù nhỏ cũng phải trình lên cấp Trung ương quyết.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính. Ảnh: Nhật Bắc

Sáng ngày 23/9/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9/2024 với nhiều nội dung quan trọng.

Phiên họp xem xét, cho ý kiến đối với 4 nội dung: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế; Dự án Luật Dữ liệu; Đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Đề nghị xây dựng Luật Luật sư (sửa đổi).

Đây là phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật thứ hai trong tháng 9 và là phiên họp thứ mười trong năm 2024. Dự Phiên họp có các Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, Lê Thành Long; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; lãnh đạo các Bộ, ngành, cơ quan liên quan.

Phát biểu khai mạc phiên họp, Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ rõ, xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật là một trong 3 đột phá chiến lược, thể chế vừa là nguồn lực, động lực cho sự phát triển.

Theo Thủ tướng Chính phủ, tại Hội nghị Trung ương 10, Trung ương đã thảo luận, yêu cầu phải đẩy mạnh hơn nữa, đột phá mạnh mẽ hơn nữa trong xây dựng và hoàn thiện thể chế. Một trong những nguyên nhân khiến một bộ phận cán bộ còn đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ sai chính là do thể chế. Do đó, phải tháo gỡ về thể chế để cán bộ, công chức dám nghĩ, dám làm, không sợ sai. Trung ương cũng nhất trí tăng cường con người, cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ những người tham gia làm thể chế.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ trưởng, lãnh đạo các Bộ, ngành, thủ trưởng các cơ quan phải quán triệt tinh thần này để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phân cấp, phân quyền mạnh hơn, đi đôi với phân bổ nguồn lực, đồng thời nâng cao trách nhiệm, năng lực thực thi cấp dưới.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, trong phát biểu khai mạc Hội nghị Trung ương 10, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nêu rõ, tinh thần là “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; Trung ương, Quốc hội, Chính phủ chỉ ban hành cơ chế, định hướng, thiết kế công cụ giám sát, kiểm tra; các Bộ trưởng, các Trưởng ngành chỉ làm vấn đề chiến lược, quy hoạch, định hướng chương trình, đường lối phát triển quan trọng cho đất nước, không nên sa vào những vấn đề cụ thể, dễ tạo môi trường “xin - cho”, tránh nảy sinh tiêu cực; ngân sách Trung ương chỉ đầu tư các chương trình dự án liên vùng, quốc gia, quốc tế; các chương trình, dự án cấp tỉnh do tỉnh, thành phố quyết định đầu tư; phải đẩy mạnh cải cách hành chính ngay trong xây dựng pháp luật, thể hiện ngay trong các quy định của luật, thông tư, nghị định.

Bày tỏ không hài lòng về một số nghị định đã giao một số Bộ, ngành phải hoàn thành sớm mà đến nay chưa xong, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Trưởng ngành phải nêu cao tinh thần vì nước, vì dân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đánh giá thủ tục hành chính nội bộ vẫn còn rườm rà, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu việc lấy ý kiến của các thành viên Chính phủ nếu quá thời hạn không có phản hồi thì phải coi như là đồng ý. “Một trong những nguyên tắc lãnh đạo của Đảng là thiếu số phục tùng đa số”, Thủ tướng Chính phủ lưu ý. Cùng với đó, phải cải cách triệt để, giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp.

Nhằm tránh tình trạng càng ban hành luật lại càng khó làm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu xây dựng pháp luật để tăng cường quản lý nhưng phải kiến tạo môi trường, không gian phát triển chứ không phải thắt chặt, bó hẹp; khi sửa đổi luật thì phải mạnh dạn, vướng ở đâu tháo ở đó; các luật mà chồng chéo nhau thì rất khó thực hiện, không khuyến khích đổi mới sáng tạo được.

Thủ tướng Chính phủ nêu ví dụ và đề nghị lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét mô hình phát triển nhà ở xã hội đang được triển khai tích cực ở một số địa phương để nhân rộng ra; lưu ý trong các phong trào thi đua như “Xoá nhà tạm, nhà dột nát” thì cũng cần đổi mới theo hình thức “chìa khoá trao tay” thì mới đẩy nhanh được.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các thành viên Chính phủ, các Bộ trưởng, Trưởng ngành trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật; ưu tiên nguồn lực con người, cơ sở vật chất, tài chính cho công tác xây dựng pháp luật; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung dân chủ, kỷ

luật, kỷ cương hành chính; nếu ai sợ trách nhiệm thì “đứng sang một bên”; các Bộ, ngành khi trả lời phải cụ thể, không chung chung, phân công phải “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện, rõ hiệu quả, rõ sản phẩm”, không được né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; trước mắt phục vụ tốt Kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa XV.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ tinh thần trong Hội nghị Trung ương 10 Khóa XIII là đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; tránh việc bất cứ việc gì cấp dưới cũng lên “xin” cấp trên mà phải căn cứ vào quy định; không thể bất cứ vấn đề gì dù nhỏ cũng phải trình lên cấp Trung ương quyết.

* Trước đó, ngày 21/9/2024, phát biểu kết luận Hội nghị của Thường trực Chính phủ làm việc với các doanh nghiệp về giải pháp góp phần phát triển kinh tế - xã hội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, Chính phủ cam kết luôn đồng hành, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp trong bất cứ hoàn cảnh nào; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế; nghiên cứu, bãi bỏ các giấy phép con...

Vướng ở đâu thì ở đó phải tháo gỡ

“Chính phủ cam kết luôn đồng hành, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp trong bất cứ hoàn cảnh nào; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế; nghiên cứu, bãi bỏ các giấy phép con, xóa bỏ môi trường tạo sách nhiễu, phiền hà, làm tăng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Bên cạnh đó, Chính phủ luôn lắng nghe, chia sẻ với các khó khăn, vướng mắc và chung tay cùng tháo gỡ để cùng nhau vượt qua khó khăn, thách thức, đặc biệt là trong việc xây dựng và hoàn thiện thể chế để doanh nghiệp hoạt động thuận lợi theo pháp luật, yên tâm sản xuất, kinh doanh, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Trưởng ngành, nếu được phản ánh về khó khăn của doanh nghiệp thì trực tiếp lắng nghe và giải quyết dứt điểm theo chức năng, thẩm quyền của mình, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

“Tháo gỡ cho doanh nghiệp là góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế đất nước. Doanh nghiệp phát triển là đất nước phát triển. Tinh thần là vướng ở đâu thì ở đó phải tháo gỡ, không đùn đẩy, không né tránh, không gây phiền hà, sách nhiễu”, người đứng đầu Chính phủ lưu ý.

Thủ tướng Chính phủ cũng khẳng định các cơ quan tiếp tục lắng nghe ý kiến doanh nghiệp để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hơn nữa theo đúng tinh thần Hội nghị Trung ương 10 và chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm là “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, góp phần đắc lực, hiệu quả trong xây dựng và hoàn thiện thể chế, nhất là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quản lý và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ quan điểm xác định người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật; thể chế không chỉ quản lý hiệu quả mà còn kiến tạo phát triển.

Đặt hàng các doanh nghiệp

Về các góp ý, kiến nghị của doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành lắng nghe, tiếp thu và phải giải quyết với những giải pháp cả trước mắt và lâu dài trên tinh thần “đã nói là làm, đã cam kết phải thực hiện”; “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”; “hài hòa lợi ích giữa người dân, doanh nghiệp và Nhà nước”.

Chính phủ cảm ơn các doanh nghiệp đã đề xuất giao nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, đường sắt đô thị, sản xuất thép, xây dựng các tuyến cao tốc, nhà máy điện, sân bay, bến cảng, trung tâm triển lãm quốc gia, nhà ở xã hội, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em và nâng cao thể chất người dân... Trên cơ sở đó, các cơ quan sẽ nghiên cứu, giao nhiệm vụ, đặt hàng các doanh nghiệp để thực hiện.

Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành xử lý công việc với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt để cùng doanh nghiệp giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tổ chức thực hiện rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ kết quả.

Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành tổ chức những hội nghị chuyên đề với doanh nghiệp theo nhiều lĩnh vực về tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, thuế, đầu tư... theo tinh thần “đã nói là làm, đã cam kết phải thực hiện, đã làm, đã thực hiện phải có sản phẩm, kết quả cụ thể, cân đong đo đếm được”.

Nguồn: vietnamnet.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: HOÀN THIỆN THỂ CHẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Chính phủ xác định phải cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng bằng thể chế để góp phần thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo phát triển.

“Cùng hợp tác, cùng làm, cùng thắng”

Trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế TP. Hồ Chí Minh năm 2024, chiều ngày 25/9/2024, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì phiên đối thoại chính sách.

Tham dự phiên đối thoại này có lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, lãnh đạo một số tỉnh, thành và các doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế.

Phiên đối thoại là cơ hội cho các địa phương, doanh nghiệp trao đổi với Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương về giải pháp trong việc áp dụng mô hình chuyển đổi công nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh, chiến lược cấp quốc gia. Đồng thời, đây cũng là dịp để

các địa phương, doanh nghiệp kiến nghị đến Thủ tướng Chính phủ những mô hình, giải pháp, chính sách ở tầm vĩ mô.

Phát biểu mở đầu, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhận định nội dung chính “chuyển đổi công nghiệp” là chủ đề rộng nhưng cũng là tiềm năng, cơ hội và lợi thế cạnh tranh của TP. Hồ Chí Minh. Đây là cơ hội để các bên trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ, học hỏi lẫn nhau, từ đó tiến tới cùng hợp tác, cùng làm, cùng thắng.

Chuyển đổi số song hành chuyển đổi xanh

Nói về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi công nghiệp nói riêng và chuyển đổi nền kinh tế nói chung, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Quốc Phương cho biết, Chính phủ đã có nhiều chính sách với các cấp độ khác nhau, trong đó đặc biệt nhấn mạnh về đổi mới, sáng tạo.

Ở góc độ triển khai đã có nhiều văn kiện cũng như kế hoạch hàng năm và 5 năm, trong đó vạch ra các bước đi cụ thể về chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế. Có 3 lĩnh vực trọng tâm để chuyển đổi nền kinh tế gồm: cơ cấu lại ngân sách nhà nước; cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; cơ cấu lại đầu tư công.

Đối với chuyển đổi ngành công nghiệp, Thứ trưởng Trần Quốc Phương nhấn mạnh 2 quá trình chuyển đổi là chuyển đổi số và chuyển đổi xanh cần song hành với nhau. Để thực hiện thành công thì thúc đẩy đổi mới sáng tạo là yêu cầu bức thiết.

Chia sẻ tại phiên đối thoại, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Lê Xuân Định cho biết, Bộ đang xây dựng dự án Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó sẽ có sự thay đổi về đối tượng điều chỉnh.

Nếu như trước đây, Luật Khoa học công nghệ chủ yếu sử dụng ngân sách cho các đơn vị công lập để làm dự án, đề tài nghiên cứu thì dự án luật mới sẽ tập trung vào xã hội hóa các nguồn lực.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho rằng, phát triển khoa học và công nghệ trước hết phải phát triển giáo dục và đào tạo, đây là nền tảng quan trọng. Việt Nam đã ban hành các nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục làm nền tảng cho phát triển khoa học và công nghệ như chuyển từ trang bị kiến thức đơn thuần sang toàn diện.

Theo Thủ tướng Chính phủ, trước tiên, Chính phủ xác định phải cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng bằng thể chế. Do đó, thể chế phải được hoàn thiện để góp phần thúc đẩy khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Thứ hai, người đứng đầu Chính phủ đề nghị phải tập trung đào tạo nguồn nhân lực để thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với các vấn đề trên.

Thứ ba, cần sửa đổi các quy định đối với nguồn nhân lực để phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Sản phẩm khoa học và công nghệ cũng là loại hàng hóa có thể giao dịch trên thị trường công khai, minh bạch, đúng giá trị.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo cần phải tháo gỡ các vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách để bộ máy quản lý khoa học và công nghệ tinh gọn, hoạt động hiệu quả; có cơ chế, chính sách khuyến khích sự năng động, sáng tạo vì nhiệm vụ chung, lợi ích chung của quốc gia, dân tộc, trong đó có giải pháp về cán bộ.

*** Thủ tướng Chính phủ nêu 6 ý nghĩa lớn của Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại TP. Hồ Chí Minh**

Trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế TP. Hồ Chí Minh năm 2024 diễn ra tại Khu Công nghệ cao, TP. Thủ Đức sáng ngày 25/9/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đến dự lễ khánh thành Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (C4IR) tại TP. Hồ Chí Minh và nhấn mạnh 6 ý nghĩa lớn của Trung tâm.

Đây là một trong những sự kiện nằm trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế TP. Hồ Chí Minh năm 2024 với chủ đề “Chuyển đổi công nghiệp, động lực mới cho phát triển bền vững TP. Hồ Chí Minh”.

Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại TP. Hồ Chí Minh là trung tâm thứ hai của Đông Nam Á (sau Malaysia) và thứ 19 trên thế giới trong mạng lưới của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF). Đặt trụ sở tại Khu Công nghệ cao, TP. Thủ Đức, Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại TP. Hồ Chí Minh chính thức hoạt động từ ngày 24/9/2024.

Sau nghi lễ khánh thành, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã gặp gỡ và làm việc với các thành viên sáng lập Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại TP. Hồ Chí Minh. Sau khi nghe báo cáo về quá trình thành lập Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại TP. Hồ Chí Minh cũng như triển vọng về sự hợp tác giữa WEF và TP. Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao quá trình hợp tác giữa WEF và Chính phủ Việt Nam, Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại TP. Hồ Chí Minh là kết quả của mối quan hệ phát triển giữa hai bên.

Bên cạnh biểu dương sự nỗ lực tích cực của lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Thủ tướng Phạm Minh Chính gửi lời cảm ơn lãnh đạo WEF, đặc biệt là GS. Klaus Schwab - Chủ tịch sáng lập WEF và các đơn vị sáng lập, đối tác quốc tế... đã đồng hành cùng Việt Nam trong việc xây dựng Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại TP. Hồ Chí Minh.

Thủ tướng Chính phủ chỉ ra 6 ý nghĩa quan trọng của việc thành lập Trung tâm: Cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết của Trung ương; đáp ứng yêu cầu khách quan của thực tiễn trong phát triển đất nước; góp phần vào hội nhập sâu rộng trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Cùng với đó, việc thành lập Trung tâm cũng thể hiện vai trò tiên phong của TP. Hồ Chí Minh - trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của cả nước và khu vực; thể hiện khát vọng, niềm tự hào của đất nước,

khẳng định bản lĩnh, trí tuệ, năng động sáng tạo của dân tộc Việt Nam; khẳng định mối quan hệ khăng khít giữa Việt Nam và WEF với tinh thần đã nói là làm, đã cam kết phải thực hiện.

Theo Thủ tướng Chính phủ, phát triển bền vững, bao trùm trên cơ sở ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đang là xu thế tất yếu, yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược và ưu tiên hàng đầu của thế giới ngày nay, của các quốc gia.

Đề Trung tâm hoạt động thiết thực, hiệu quả, phát huy vai trò, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, ngành là phải định hướng, xây dựng thể chế và có chính sách ưu tiên phát triển phù hợp; TP. Hồ Chí Minh quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, cơ chế hoạt động của Trung tâm nhanh chóng, thuận lợi, đáp ứng yêu cầu phát triển.

Thủ tướng Chính phủ gửi gắm niềm tin và hy vọng vào Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại TP. Hồ Chí Minh trong 20 chữ: “Tiên phong, hợp tác, kết nối, số hóa, xanh hóa, thiết thực, hiệu quả, lan tỏa, vì nước, vì dân”.

Trung tâm có 10 thành viên sáng lập, trong đó có Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, Tập đoàn Viettel, Tập đoàn Sovico, Tập đoàn CMC, Công ty Công nghệ viễn thông Sài Gòn, các ngân hàng Techcombank, HDBank...

Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại TP. Hồ Chí Minh là nơi hợp tác nghiên cứu, đề xuất chính sách, huy động nguồn lực, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chuyển đổi công nghiệp. Là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố nhưng Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại TP. Hồ Chí Minh hoạt động theo cơ chế tự chủ, tương tự như doanh nghiệp.

Nguồn: vietnamnet.vn

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI: SỬA ĐỔI CÁC CHÍNH SÁCH VỀ BẢO HIỂM Y TẾ PHẢI RẤT CẦN TRỌNG

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn lưu ý, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế cần thực hiện cần trọng, rà soát kỹ và chỉ tập trung vào các nội dung thật sự cần thiết phải sửa đổi...

Sáng ngày 25/9/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Trình bày Tờ trình, Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan cho biết, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế thể hiện rõ tinh thần cải cách hành chính; bảo đảm người dân được tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm đối tượng phù hợp; bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế tốt hơn; nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế...

Cụ thể, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung 40 điều về đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, trách nhiệm đóng, quyền lợi, phạm vi hưởng, tổ chức khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, quản lý quỹ và một số quy định kỹ thuật.

Đặc biệt, dự án Luật đã quy định rõ về việc chuyển từ 04 tuyến khám chữa bệnh sang 03 cấp chuyên môn kỹ thuật để kịp thời có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 đồng bộ với Luật khám bệnh, chữa bệnh...

Thẩm tra dự án Luật này, Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội của Quốc hội Nguyễn Thúy Anh cho biết, Thường trực Ủy ban Xã hội đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo luật lưu ý bổ sung đánh giá tác động đến khả năng cân đối quỹ bảo hiểm y tế khi mở rộng đối tượng tham gia, mở rộng phạm vi được hưởng cho người đi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và tỷ lệ được hưởng ở một số đối tượng...

Qua thảo luận, các ý kiến trong Ủy ban Thường vụ Quốc hội quan tâm nhiều đến những quy định về xử lý hành vi chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm y tế; về phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; về khả năng cân đối Quỹ bảo hiểm y tế ...

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cho biết, cử tri có nhiều kiến nghị về chuyển bảo hiểm y tế và thanh toán bảo hiểm y tế. Do đó, cần rà soát, khắc phục vướng mắc về vấn đề này. Đồng thời, cần cấp thẻ bảo hiểm y tế điện tử, loại bỏ dần thẻ giấy.

Cho ý kiến tại phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nhấn mạnh, bảo hiểm y tế là một cơ chế tài chính y tế, đồng thời là chính sách an sinh xã hội, thực hiện theo mục tiêu công bằng, hiệu quả trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế cần được tiến hành một cách cẩn trọng, nghiên cứu, rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, thấu đáo.

Chủ tịch Quốc hội cho biết, thách thức lớn hiện nay là đảm bảo tốt hơn quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, giảm chi tiêu cá nhân của người sử dụng dịch vụ y tế, nâng cao hiệu quả hoạt động y tế cơ sở, nâng cao độ phủ của bảo hiểm y tế

trong toàn dân đạt được chỉ tiêu đề ra.

Do đó, cần cân nhắc để phạm vi sửa đổi luật tập trung vào các nội dung thật sự cần thiết sửa đổi, đảm bảo tính khả thi.

Nguồn: anninhthudo.vn

ĐOÀN CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: LÀM VIỆC VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Chiều ngày 23/9/2024, Đoàn công tác của Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm

Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo làm Trưởng đoàn đến làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về công tác cải cách hành chính 8 tháng năm 2024.

Trong 8 tháng năm 2024, công tác cải cách hành chính tỉnh Tiền Giang được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành.

Từ đầu năm đến ngày 17/9/2024, Tiền Giang đã hoàn thành 67/144 nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao; đang thực hiện trong hạn 68 nhiệm vụ. Đồng thời, tỉnh thực hiện được 14/53 nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 33 quyết định để công bố danh mục 1.052 thủ tục hành chính, nâng tổng số thủ tục hành chính của tỉnh hiện có lên 1.807 thủ tục hành chính (trong đó cấp tỉnh 1.497, cấp huyện 218, cấp xã 92).

Tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 31/8/2024, các sở, ngành tỉnh Tiền Giang đã giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn đạt tỷ lệ trên 98%; cấp huyện đạt tỷ lệ trên 89%; cấp xã đạt tỷ lệ trên 99%. Đến nay, hồ sơ Đề án Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2023 - 2025 đang được Bộ Nội vụ thẩm định và trình Chính phủ. Công dịch vụ công của tỉnh hiện cung cấp trên 1.800 thủ tục hành chính, trong đó có 1.121 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đạt tỷ lệ 62,04% và 593 dịch vụ công trực tuyến một phần...

Tại Buổi làm việc, các đại biểu đã cùng nhau trao đổi thẳng thắn, làm rõ về những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cải cách hành chính tại tỉnh Tiền Giang. Đồng thời, tập trung làm rõ những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Phát biểu tại Buổi làm việc, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng đánh giá cao những kết quả trong thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh Tiền Giang trong thời gian qua.

Vụ trưởng Phạm Minh Hùng đề nghị: Cần quan tâm hơn nữa việc số hóa hồ sơ đầu vào và phân loại hồ sơ để sử dụng, tái sử dụng; đối với tại bộ phận một cửa cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho công chức, từ chuyên môn nghiệp vụ cho đến kỹ năng giải quyết công việc, kỹ năng công nghệ thông tin và kỹ năng chuyển đổi số.

Tiếp tục tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả hơn công tác cải cách hành chính từ nay đến cuối năm; rà soát lại toàn bộ các hệ thống mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu để đưa ra các giải pháp phù hợp.

Đề nghị tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá đối với việc triển khai công tác hành chính của các cơ quan, đơn vị để đảm bảo công tác cải cách hành chính đi vào nền nếp, thực chất, đúng định hướng và đúng kế hoạch.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong người dân, xã hội, nhất là tuyên truyền cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao và đồng bộ nhận thức trong thúc đẩy cải cách hành chính ...

Phát biểu tại Buổi làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang Nguyễn Văn Vĩnh tiếp thu những ý kiến đóng góp của các thành viên Đoàn công tác, từ đó vận dụng vào từng

công việc cụ thể và đưa ra các giải pháp chấn chỉnh, tăng cường hiệu lực, hiệu quả để nâng cao công tác cải cách hành chính. Đồng thời, vừa qua tỉnh đã thực hiện chỉ đạo cho từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể, từng tiêu chí và từng tiêu chí thành phần để tổ chức thực hiện tập trung, đúng kế hoạch đã đề ra...

Nguồn: baoapbac.vn

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH DU LỊCH”

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban hành Quyết định số 2710/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt đề án “Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch”.

Theo đó, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch được xây dựng, phát triển toàn diện thống nhất trên phạm vi toàn quốc, nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch, đồng thời góp phần quảng bá xúc tiến du lịch. Khai thác, kết nối, đồng bộ các cơ sở dữ liệu gắn với cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản trị nhà nước dựa trên công nghệ hiện đại, xác định dữ liệu làm nền tảng phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Mục tiêu tổng quát đến năm 2025, phát triển, duy trì và cập nhật thông tin, dữ liệu trong hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và phương án kỹ thuật liên quan một cách đồng bộ phù hợp với khả năng và nhu cầu về quản lý, khai thác dữ liệu dùng chung của các đơn vị, bộ, ngành, địa phương. Tiếp tục chuẩn hóa, kết nối, tích hợp, chia sẻ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện có để tổng hợp thành cơ sở dữ liệu toàn diện ngành du lịch. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch có tính mở, có khả năng tùy biến, nâng cấp cao, đáp ứng kết nối, chia sẻ và tương tác dữ liệu giữa các cơ quan, bộ, ngành, doanh nghiệp, người dân và khách du lịch. Các cơ sở dữ liệu thành phần ngành du lịch được xây dựng, kết nối và chia sẻ trên toàn quốc, tạo nền tảng phát triển du lịch số với các thông tin theo yêu cầu quản lý của ngành.

Mục tiêu cụ thể, hoàn thiện 100% Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp lữ hành (bao gồm cả doanh nghiệp lữ hành quốc tế và nội địa); Tiếp tục duy trì, nâng cấp Cơ sở dữ liệu về hướng dẫn viên du lịch (100% thẻ hướng dẫn viên du lịch được đưa vào Cơ sở dữ liệu); Phát triển hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về cơ sở lưu trú du lịch (tối thiểu 80% các cơ sở lưu trú du lịch được đưa vào Cơ sở dữ liệu); Xây dựng thử nghiệm Cơ sở dữ liệu về tài nguyên du lịch.

Mục tiêu đến năm 2030, tiếp tục phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu có thể thu nhận, lưu trữ thêm các dữ liệu khác từ công nghệ vạn vật kết nối internet (IoT), áp dụng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) là các công nghệ chính để xử lý, phân tích dữ liệu phục vụ phân tích, đánh giá, quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong ngành du lịch và các tổ chức, cá nhân liên quan.

Tiếp tục duy trì, nâng cấp, hoàn thiện các Cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực du lịch (doanh nghiệp lữ hành; cơ sở lưu trú du lịch; hướng dẫn viên du lịch; khu du lịch, điểm du lịch; thống kê du lịch). Phát triển hoàn thiện các cơ sở dữ liệu: Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về cơ sở lưu trú du lịch (100% các cơ sở lưu trú du lịch được đưa vào Cơ sở dữ liệu); Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về khu du lịch, điểm du lịch (100% các khu du lịch, điểm du lịch được đưa vào Cơ sở dữ liệu); Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về xúc tiến du lịch; Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (100% cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch trên toàn quốc được đưa vào cơ sở dữ liệu); Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (100% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch được đưa vào cơ sở dữ liệu); Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (100% cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch được đưa vào cơ sở dữ liệu); Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (100% cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch được đưa vào cơ sở dữ liệu); Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (100% cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch được đưa vào cơ sở dữ liệu); Phát triển hoàn thiện Cơ sở dữ liệu thống kê du lịch (lưu trữ, tích hợp các chỉ tiêu thống kê ngành du lịch); Phát triển hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về tài nguyên du lịch.

Thời gian thực hiện của đề án được triển khai từ năm 2024 đến năm 2030 và chia thành hai giai đoạn. Trong đó giai đoạn 1 (2024 - 2025), ưu tiên hoàn thiện, xây dựng một số Cơ sở dữ liệu thành phần chính ngành du lịch để kết nối và chia sẻ trên toàn quốc. Giai đoạn 2 (2026 - 2030), tiếp tục duy trì, nâng cấp, phát triển mở rộng các Cơ sở dữ liệu thành phần đã được hoàn thiện, xây dựng trong giai đoạn 1; hoàn thiện các Cơ sở dữ liệu thành phần còn lại tạo nên hệ thống cơ sở dữ liệu toàn diện ngành du lịch.

Để hoàn thành mục tiêu đề ra, đề án đã đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: Xây dựng mô hình tổ chức dữ liệu; Giải pháp về công nghệ; Đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin; Xây dựng cơ chế chính sách; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp; Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về sự cần thiết, ý nghĩa của việc số hóa dữ liệu ngành du lịch.

Về tổ chức thực hiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao cho Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam là cơ quan đầu mối xây dựng, quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch; chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai đề án. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết, bảo đảm Đề án được thực hiện hiệu quả và đồng bộ. Lập kế hoạch kinh phí hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, mở rộng và phát triển cơ sở dữ liệu lĩnh vực du lịch. Chủ động xây dựng kế hoạch kinh phí ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để triển khai các nhiệm vụ.

Nguồn: toquoc.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: HƯỚNG TỚI NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

Từ năm 2021 đến nay, hệ thống Kho bạc Nhà nước đều đánh giá kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức với sự phục vụ của hệ thống kho bạc. Kết quả cho thấy, sự hài lòng của khách hàng tăng dần theo từng năm và điều này đã ghi nhận nỗ lực của hệ thống kho bạc trong tiến trình hướng tới nền hành chính phục vụ.

Chất lượng phục vụ ngày càng cải thiện

Từ năm 2021 đến nay, hằng năm hệ thống Kho bạc Nhà nước đều tổ chức đánh giá kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của hệ thống kho bạc. Kết quả cho thấy, sự hài lòng của khách hàng tăng dần theo từng năm. Cụ thể, năm 2021, mức độ hài lòng của khách hàng đạt 99,4%; năm 2022 đạt 94,5%. Năm 2023 có 2 đợt khảo sát, trong đó, tỷ lệ hài lòng đợt 1 là 95%, đợt 2 là 95,85%. Đợt khảo sát đầu tiên của năm 2024 ghi nhận kết quả cao nhất từ trước đến nay với tỷ lệ hài lòng đạt 99,91%.

Việc đo lường các chỉ tiêu sự phục vụ của khách hàng của hệ thống Kho bạc Nhà nước được triển khai đánh giá trên cổng dịch vụ công trực tuyến do các đơn vị sử dụng ngân sách trực tiếp đánh giá và không có sự can thiệp của các đơn vị Kho bạc Nhà nước. Do đó, kết quả đánh giá là khách quan và minh bạch. Đây cũng là minh chứng rõ ràng và thực chất nhất cho thấy chất lượng phục vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước ngày càng cải thiện và nâng cao.

Để có được sự hài lòng của khách hàng như vậy, thời gian qua, lãnh đạo Kho bạc Nhà nước luôn xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cả hệ thống. Theo đó, công tác cải cách hành chính không ngừng đổi mới nội dung, hình thức thực hiện và được triển khai đồng bộ trên nhiều lĩnh vực với quan điểm: cải cách gắn với chuyển đổi số, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là mục tiêu, là động lực cải cách.

Những kết quả đạt được rất đáng khích lệ. Cụ thể, các quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước ngày càng hoàn thiện, minh bạch, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi giao dịch với Kho bạc Nhà nước. Đồng thời, các quy trình thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, thành phần hồ sơ, chỉ tiêu kê khai trên các mẫu biểu và thời hạn giải quyết được rút ngắn dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị bên trong và ngoài hệ thống Kho bạc Nhà nước. Các tính năng và tiện ích mới cho người sử dụng trên các ứng dụng liên tục được nghiên cứu.

Đặc biệt, Kho bạc Nhà nước là một trong những đơn vị đầu tiên trong ngành Tài chính hoàn thành cung cấp 100% thủ tục qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 100% các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc đối tượng bắt buộc đã tham gia dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước. Qua đó, góp phần rút ngắn thời gian giải ngân, tạo thuận lợi cho đơn vị sử dụng ngân sách trong quá trình nộp hồ sơ thanh toán, công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và từng bước hướng tới kiểm soát chi điện tử. Đây chính là

bước tiến lớn của hệ thống Kho bạc Nhà nước trong hoạt động cải cách hành chính và được các đơn vị sử dụng ngân sách đánh giá chất lượng và hiệu quả cao.

Tiếp tục giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa quy trình

Trong thời gian tới, hệ thống Kho bạc Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo các nội dung của nghị quyết của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tài chính; và Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

Cụ thể, công tác cải cách hành chính của hệ thống Kho bạc Nhà nước sẽ tập trung vào ba nội dung. Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy trình nghiệp vụ theo hướng cải cách và nâng cao hiệu quả quản lý, nhất là các đề án, chính sách thuộc Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 để tạo cơ sở pháp lý đồng bộ nhằm tiếp tục cải cách công tác quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quản lý ngân quỹ nhà nước, huy động vốn và tổng kế toán nhà nước.

Thứ hai, tiếp tục tập trung vào cải cách hành chính theo hướng giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa quy trình, thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu số các giao dịch cải cách hành chính giữa các bộ, ban, ngành và liên thông hệ thống giữa Kho bạc Nhà nước với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Cùng với đó là tăng cường thanh tra, kiểm tra để kiểm soát rủi ro và kết hợp giám sát từ xa bằng cách là ứng dụng công nghệ thông tin.

Thứ ba, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ, xử lý thật nghiêm khắc những trường hợp những nhiều, gây khó khăn, phiền hà để trực lợi bất chính đối với đơn vị giao dịch với Kho bạc Nhà nước trong toàn hệ thống.

Nguồn: daibieunhandan.vn

BỘ QUỐC PHÒNG: ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN THỦ TỤC BIÊN PHÒNG ĐIỆN TỬ

Bộ Quốc phòng đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

Tại dự thảo, Bộ Quốc phòng đề xuất bổ sung quy định sử dụng, tạm dừng và khôi phục tài khoản VNeID đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.

Bộ Quốc phòng cho biết, hiện nay, thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các hoạt động lưu thông cửa khẩu nhằm thúc đẩy giao thương, phát triển kinh tế-xã hội địa phương biên giới cũng như cả nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo

ngghiên cứu, triển khai xây dựng mô hình quản lý cửa khẩu mới, tiên tiến, hiện đại như “cửa khẩu thông minh”, “cửa khẩu số” theo hướng kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin từ các nền tảng dữ liệu quốc gia khác (cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xuất nhập cảnh...).

Bên cạnh đó, Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành chức năng tăng cường đầu tư trang bị phương tiện hiện đại, kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm soát cửa khẩu (như triển khai hệ thống cổng kiểm soát tự động được tích hợp công nghệ nhận dạng sinh trắc học, tự động hóa các bước trong quy trình thủ tục kiểm soát xuất nhập cảnh)... Do đó, cần nghiên cứu, sửa đổi quy định về thủ tục biên phòng điện tử tại Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg đảm bảo thống nhất, thuận lợi trong việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, xây dựng phát triển hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền trong tình hình mới hiện nay.

Tại dự thảo, Bộ Quốc phòng đề xuất bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8 Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg quy định sử dụng, tạm dừng và khôi phục tài khoản VNeID đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền cụ thể như sau:

Dự thảo nêu rõ, người làm thủ tục sử dụng tài khoản VNeID đã kết nối, tích hợp trên Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử và quy định tại Quyết định này.

Theo dự thảo, những người quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quyết định này quyết định tạm dừng sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử trong trường hợp phát hiện nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, an toàn dữ liệu thủ tục biên phòng điện tử hoặc cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục đề nghị dừng sử dụng tài khoản VNeID của cơ quan, doanh nghiệp mình.(*)

Ngay sau khi phát hiện nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, an toàn dữ liệu thủ tục biên phòng điện tử hoặc nhận được đề nghị của cơ quan, doanh nghiệp về dừng sử dụng tài khoản VNeID theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Quyết định này, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền dừng ngay việc sử dụng tài khoản VNeID để truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục và chậm nhất sau 02 giờ kể từ khi dừng việc sử dụng tài khoản VNeID, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền gửi Thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định này qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục và cá nhân người làm thủ tục qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

Theo dự thảo, những người quy định tại điểm (*) nêu trên quyết định khôi phục sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử sau khi xác định không còn nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, an toàn dữ liệu thủ tục biên phòng điện tử hoặc nhận được đề nghị của cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục về việc tiếp tục sử dụng tài khoản VNeID của cơ quan, doanh nghiệp mình để thực hiện thủ tục biên phòng điện tử.

Ngay sau khi xác định không còn nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, an toàn dữ liệu thủ tục biên phòng điện tử hoặc nhận được đề nghị của cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục về việc tiếp tục sử dụng tài khoản VNeID theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Quyết định này, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền khôi phục sử dụng tài khoản VNeID để truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử của người làm thủ tục và chậm nhất sau 02 giờ kể từ khi khôi phục sử dụng tài khoản VNeID, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền gửi Thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quyết định này cho cơ quan, doanh nghiệp chủ quản của người làm thủ tục và cá nhân người làm thủ tục qua cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ CÔNG AN: ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG LUẬT BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Bộ Công an cho biết, dữ liệu cá nhân là vấn đề liên quan chặt chẽ tới quyền con người, quyền công dân, an toàn, an ninh mạng, an ninh thông tin, an ninh dữ liệu, công nghệ thông tin và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chính phủ điện tử, chính phủ số, kinh tế số.

Thời gian gần đây, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo vấn đề này, theo hướng bảo đảm an ninh mạng lấy con người, trí tuệ con người làm trung tâm, là nhân tố quyết định, hoàn thiện hành lang pháp lý trong bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Hiện nay, đã có nhiều doanh nghiệp sử dụng dữ liệu cá nhân vào mục đích kinh doanh, phát triển kinh tế, tạo giá trị cho xã hội nhưng cũng xuất hiện nhiều vụ lộ, mất, bị tấn công, chiếm đoạt, sự cố liên quan tới dữ liệu cá nhân. Dữ liệu cá nhân được chuyển giao trong hoạt động kinh doanh chưa đúng mục đích hoặc cố tình cài thêm các mục đích để buộc người sử dụng phải đồng ý nếu muốn sử dụng dịch vụ, sản phẩm do mình cung cấp.

Do đó, việc quy định cụ thể các hoạt động kinh doanh liên quan tới dữ liệu cá nhân là vô cùng cấp bách và cần thiết, tập trung điều chỉnh về năng lực xử lý dữ liệu cá nhân, năng lực và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân, áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

Với quan điểm bảo vệ để phát triển, những vấn đề trên cần được quy định cụ thể vào trong Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm dữ liệu cá nhân được sử dụng vào hoạt động kinh doanh khi bảo đảm đúng quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Bên cạnh đó, tình trạng lộ dữ liệu cá nhân diễn ra phổ biến trên không gian mạng. Người sử dụng chưa có ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, đăng tải công khai hoặc lộ trong quá trình chuyển giao, lưu trữ, trao đổi phục vụ hoạt động kinh doanh hoặc do biện pháp bảo vệ không tương xứng dẫn tới bị chiếm đoạt và đăng tải công khai.

Việc mua bán dữ liệu cá nhân hiện cũng đang diễn ra phổ biến, công khai, với các dữ liệu thô và dữ liệu cá nhân đã qua xử lý. Nhiều dữ liệu bị rao bán công khai, trong thời gian dài, với số lượng lớn trên không gian mạng...

Do vậy, việc ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền dữ liệu cá nhân; ngăn chặn các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cá nhân, tổ chức; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đồng thời, việc xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của nước ta, tạo hành lang pháp lý cho công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân, nâng cao năng lực bảo vệ dữ liệu cá nhân cho các tổ chức, cá nhân trong nước tiếp cận trình độ quốc tế, khu vực; đẩy mạnh sử dụng dữ liệu cá nhân đúng pháp luật phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

Để xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Bộ Công an đề xuất 4 chính sách sau:

Chính sách 1: thống nhất quy định pháp luật về các thuật ngữ pháp lý liên quan tới dữ liệu cá nhân và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Chính sách 2: Quy định cụ thể các quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu.

Chính sách 3: Hoàn thiện quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình xử lý dữ liệu.

Chính sách 4: Hoàn thiện quy định bảo đảm các điều kiện, biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

- Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2024 nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

Theo dự thảo, đối tượng áp dụng gồm: Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (tính tại thời điểm người thuê đất nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy định) dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm (gọi là người thuê đất).

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai) và pháp luật khác có liên quan.

Dự thảo đề xuất 2 mức giảm tiền thuê đất theo 02 phương án sau:

Phương án 1: Giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 đối với người thuê đất quy định tại Nghị định này.

Phương án 2: Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 đối với người thuê đất quy định tại Nghị định này.

Mức giảm tiền thuê đất quy định này được tính trên số tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 theo quy định của pháp luật. Không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2024 và tiền chậm nộp (nếu có). Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất, theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm tiền thuê đất quy định này được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật.

- Dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet, lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet.

Dự thảo Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet (gồm: phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn, phí duy trì sử dụng địa chỉ Internet (IP) và phí duy trì sử dụng số hiệu mạng), lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet (gồm: lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn, lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet (IP) và lệ phí đăng ký sử dụng số hiệu mạng).

- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 144/2017/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Dự thảo bổ sung Điều 6a quy định: Lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết khi sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết như sau:

Nguyên tắc lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết: Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, khoản 42 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; Bảo đảm tính chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia liên doanh, liên kết tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn và phải chịu hậu quả bất lợi do kê khai không đầy đủ, không chính xác thông tin quy định.

Đơn vị có tài sản liên doanh, liên kết thông báo công khai về việc lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, khoản 42 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP trong thời hạn ít nhất là 03 ngày làm việc trước ngày quyết định lựa chọn.

Trên cơ sở các hồ sơ đăng ký tham gia liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân, đơn vị có tài sản tự đánh giá hoặc thành lập tổ đánh giá để chấm điểm theo tất cả các tiêu chí quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Dự thảo Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính.

Theo dự thảo, chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính quy định danh mục báo cáo, biểu mẫu báo cáo và giải thích biểu mẫu báo cáo nhằm thu thập, tổng hợp thông tin thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phân công cho Bộ Tài chính.

Đơn vị báo cáo là các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính; Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đơn vị báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo.

Đơn vị nhận báo cáo là Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo, dưới dòng đơn vị báo cáo.

Danh mục báo cáo theo Phụ lục I - Danh mục báo cáo thống kê ngành Tài chính ban hành kèm theo Thông tư này;

Biểu mẫu báo cáo thống kê (gọi tắt là biểu mẫu báo cáo) quy định cụ thể: Tên báo cáo, kỳ báo cáo, thời hạn báo cáo, đơn vị báo cáo, đơn vị nhận báo cáo, nội dung báo cáo. Biểu mẫu báo cáo theo Phụ lục II - Hệ thống biểu mẫu báo cáo và giải thích biểu mẫu báo cáo ban hành kèm theo Thông tư này.

Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính, các Sở Tài chính và tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện báo cáo thống kê ngành Tài chính được cấp quyền truy cập, khai thác dữ liệu, thông tin thống kê có liên quan.

Phương thức khai thác, sử dụng số liệu báo cáo thống kê được thực hiện trên Hệ thống thông tin Thống kê tài chính qua giao diện mạng (web).

Các đơn vị, cá nhân được phép khai thác dữ liệu, thông tin có liên quan đến thông tin thống kê đã được công bố trong cơ sở dữ liệu thống kê và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng thông tin, số liệu thống kê, tuân thủ các quy định về sử dụng số liệu thống kê theo quy định của Luật Thống kê.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: ĐỀ XUẤT BAN HÀNH HỆ THỐNG NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM, HỆ THỐNG NGÀNH KINH TẾ XANH QUỐC GIA

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, hệ thống ngành kinh tế xanh quốc gia.

Theo dự thảo, Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được sử dụng thống nhất trong hoạt động thống kê nhà nước. Danh mục ngành kinh tế Việt Nam gồm 5 cấp:

Ngành cấp 1 gồm 22 ngành được mã hóa theo bảng chữ cái lần lượt từ A đến V. Ngành cấp 2 gồm 87 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng hai số theo ngành cấp 1 tương ứng. Ngành cấp 3 gồm 259 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng ba số theo ngành cấp 2 tương ứng. Ngành cấp 4 gồm 492 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng bốn số theo ngành cấp 3 tương ứng. Ngành cấp 5 gồm 733 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng năm số theo ngành cấp 4 tương ứng.

Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam gồm danh mục và nội dung quy định tại Phụ lục 1. Nội dung ngành kinh tế Việt Nam giải thích rõ những hoạt động kinh tế gồm các yếu tố được xếp vào từng bộ phận, trong đó: Bao gồm những hoạt động kinh tế được xác định trong ngành kinh tế; Loại trừ những hoạt động kinh tế không được xác định trong ngành kinh tế nhưng thuộc các ngành kinh tế khác.

Hệ thống ngành kinh tế xanh gồm ngành kinh tế xanh, ngành kinh tế chuyển đổi sang xanh và ngành kinh tế phụ trợ.

Ngành kinh tế xanh là ngành gồm các hoạt động kinh tế đáp ứng có khả năng đạt được một trong các mục tiêu tăng trưởng xanh và không gây hại đáng kể với các mục tiêu khác.

Ngành chuyển đổi sang xanh là ngành gồm các hoạt động kinh tế gây hại hoặc có thể gây hại với một số mục tiêu, tuy nhiên là các ngành này đóng góp đáng kể với nền kinh tế Việt Nam, do đó cần khuyến khích chuyển đổi hoặc cần có kế hoạch khắc phục toàn diện.

Ngành kinh tế phụ trợ là các ngành gồm các hoạt động kinh tế đạt được các mục tiêu tăng trưởng xanh một cách gián tiếp, có tác động phụ trợ cho các ngành xanh.

Hệ thống ngành kinh tế xanh quốc gia gồm danh mục và nội dung quy định tại Phụ lục 2.

Danh mục ngành kinh tế xanh quốc gia gồm 11 ngành kinh tế cấp 1: A. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; C. Công nghiệp chế biến, chế tạo; D. Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; E. Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải; F. Xây dựng; H. Vận tải, kho bãi; J. Hoạt động xuất bản, phát thanh, sản xuất và phân phối nội dung; K. Viễn thông, lập trình máy vi tính, tư vấn máy vi tính và các hoạt động dịch vụ thông tin khác; L. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; M. Hoạt động kinh doanh bất động sản; N. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ.

Một ngành kinh tế được xác định là ngành kinh tế xanh khi ngành đó đáp ứng ít nhất một trong các mục tiêu bảo vệ môi trường sau: Giảm thiểu biến đổi khí hậu; Thích ứng với biến đổi khí hậu; Bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học; Khả năng phục hồi tài nguyên và quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ Y TẾ, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

*** Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Thông tư ban hành danh mục thuốc không kê đơn.
- Dự thảo Thông tư quy định về kê đơn thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và kê đơn kết hợp thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu với thuốc hóa dược.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư Ban hành Khung năng lực số áp dụng cho người học trong hệ thống giáo dục quốc dân.**

Theo dự thảo, việc ban hành Khung năng lực số áp dụng cho người học trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm mục đích làm căn cứ thống nhất về yêu cầu năng lực số của người học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Giúp người học phát triển các kỹ năng cần thiết để sử dụng công nghệ một cách hiệu quả, sẵn sàng đối mặt với những thách thức và cơ hội trong thế giới số hóa và là nền tảng cho việc học tập suốt đời.

Đồng thời bảo đảm tất cả người học đều có cơ hội tiếp cận và phát triển các năng lực số, góp phần giảm thiểu sự chênh lệch trong khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ. Bảo đảm hệ thống giáo dục đáp ứng được nhu cầu của thời đại số, đồng thời giúp người học phát triển toàn diện, bền vững.

Cấu trúc khung năng lực số: Khung năng lực số bao gồm 6 miền năng lực với 24 năng lực thành phần, được chia thành 4 trình độ với 8 cấp độ từ cơ bản đến chuyên gia.

Dự thảo đề xuất 6 miền năng lực gồm:

Một là, khai thác dữ liệu và thông tin: Nhận diện được nhu cầu thông tin của cá nhân. Triển khai các chiến lược tìm, định vị và truy cập được dữ liệu, thông tin và nội dung. Đánh giá các nguồn tin và nội dung của chúng. Lưu trữ, quản lý và tổ chức dữ liệu, thông tin và dữ liệu.

Hai là, giao tiếp và hợp tác trong môi trường số: Tương tác, giao tiếp và hợp tác thông qua công nghệ số đồng thời nhận thức rõ được sự đa dạng về văn hóa và thể hệ. Tham gia xã hội thông qua các dịch vụ công và tư và thực hiện quyền công dân. Quản lý sự hiện diện, danh tính và uy tín của mỗi cá nhân.

Ba là, sáng tạo nội dung số: Tạo lập và biên tập nội dung số. Cải tiến và kết hợp thông tin và nội dung vào vốn tri thức sẵn có trong khi đó hiểu được hệ thống giấy phép và bản quyền liên quan đến quá trình sáng tạo nội dung số. Biết cách đưa ra các hướng dẫn có thể hiểu được cho hệ thống máy tính.

Bốn là, an toàn: Bảo vệ các thiết bị, nội dung, dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. Bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần đồng thời nhận thức về tác động của công nghệ số đối với hạnh phúc xã hội và hòa nhập xã hội. Nhận thức về tác động của công nghệ số và việc sử dụng công nghệ số đối với môi trường.

Năm là, giải quyết vấn đề: Nhận diện được nhu cầu và các vấn đề cũng như giải quyết các vấn đề và tình huống trong môi trường số. Sử dụng các công cụ kỹ thuật số để đổi mới quy trình và sản phẩm. Cập nhật với sự tiến bộ của công nghệ số.

Sáu là, sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh: Sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập, làm việc và cuộc sống một cách có đạo đức và trách nhiệm.

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, 03 miền năng lực đầu tiên của Khung năng lực số có thể xác định thông qua các hoạt động cụ thể và thông qua việc sử dụng công nghệ. Trong khi đó miền năng lực 4 và 5 (An toàn và Giải quyết vấn đề) có thể áp dụng vào tất cả các hoạt động được thực hiện thông qua các phương tiện kỹ thuật số. Miền năng lực thứ 6 tập trung về năng

lực sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh có đạo đức và trách nhiệm. Các yếu tố của giải quyết vấn đề hiện diện ở tất cả các miền năng lực cụ thể và được xác định là thành tố quan trọng trong việc sử dụng công nghệ và thực hành kỹ thuật số.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: ĐỀ XUẤT CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Bộ Tài nguyên và Môi trường đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, hiện nay, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, đến nay Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành quy định thống nhất về cơ cấu, tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trước đây được quy định tại Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV), mà cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở phù hợp với yêu cầu quản lý, đặc thù của địa phương và tiêu chí thành lập tổ chức theo quy định của pháp luật... Vì vậy, số lượng, tên gọi của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường của từng địa phương hiện nay có sự khác nhau, dẫn đến sẽ có sự không thống nhất trong việc quy định chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị sự nghiệp công lập của từng tỉnh, từng địa phương.

Do đó, cần quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để có sự thống nhất giữa các địa phương cũng như làm cơ sở để quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tránh sự chồng chéo.

Tại dự thảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, có chức năng thực hiện: đo đạc và bản đồ; tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, viễn thám, biến đổi khí hậu, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; hồ sơ địa chính và tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phân hạng đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, xác định giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai, điều tra, đánh giá đất đai phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường; tư vấn, xây dựng, vận hành các công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại và thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ sự nghiệp công về chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Theo dự thảo, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), phù hợp với tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

Dự thảo nêu rõ, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường có Phòng Hành chính - Tổng hợp và một số phòng chuyên môn nghiệp vụ.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để quyết định số lượng, tên gọi các phòng cho phù hợp với điều kiện của địa phương.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Số lượng người làm việc của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường theo Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ THANH TRA VIÊN, CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành và người được trưng tập tham gia Đoàn thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tại dự thảo, thay vì quy định về cộng tác viên thanh tra, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội dành 1 Chương (Chương IV) đề xuất quy định về người được trưng tập tham gia Đoàn thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (Đoàn thanh tra).

Theo dự thảo, người được trưng tập tham gia Đoàn thanh tra cần đáp ứng những tiêu chuẩn sau: 1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan; 2. Am hiểu pháp luật, có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu của cơ quan trưng tập; 3. Có khả năng phân tích, tổng hợp và viết báo cáo; 4. Có ít nhất 02 năm công tác trong lĩnh vực được trưng tập.

Dự thảo nêu rõ, Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra Tổng cục và Chánh Thanh tra Sở có quyền trưng tập người tham gia Đoàn thanh tra.

Trước khi trưng tập người tham gia Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra Tổng cục và Chánh Thanh tra Sở có văn bản hoặc trao đổi trực tiếp với cơ quan quản lý công chức, viên chức được trưng tập.

Sau khi thống nhất với cơ quan quản lý công chức, viên chức được trưng tập. Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra Tổng cục và Chánh Thanh tra Sở có văn bản trưng tập người tham gia Đoàn thanh tra. Nội dung văn bản phải ghi rõ căn cứ, thời gian trưng tập, nhiệm vụ và chế độ, chính sách đối với người được trưng tập tham gia Đoàn thanh tra và trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí cho chuyến đi công tác của mỗi cơ quan, đơn vị.

Kết thúc thời gian trưng tập, Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra Tổng cục và Chánh Thanh tra Sở có văn bản nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ của người được trưng tập tham gia Đoàn thanh tra gửi Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý công chức, viên chức được trưng tập.

Theo dự thảo Người được trưng tập tham gia Đoàn thanh tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất, trong thời gian Chính phủ chưa quy định chế độ, chính sách đối với người được trưng tập tham gia Đoàn thanh tra theo Luật Thanh tra ngày 14/11/2022, chế độ, chính sách đối với người được trưng tập tham gia Đoàn thanh tra thực hiện theo quy định này: Cơ quan trực tiếp quản lý trả lương, phụ cấp cho người được trưng tập tham gia Đoàn thanh tra (nếu có); tiền chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác và các chi phí khác của người được trưng tập tham gia Đoàn thanh tra thực hiện theo văn bản trưng tập; cơ quan trưng tập bảo đảm các điều kiện, phương tiện làm việc và các quyền lợi khác cho người được trưng tập như thành viên Đoàn thanh tra.

Kể từ thời điểm Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với người được trưng tập tham gia Đoàn thanh tra theo Luật Thanh tra ngày 14/11/2022 thì thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Dự thảo nêu rõ, cơ quan trưng tập có thể sử dụng kinh phí từ các chương trình, dự án và các nguồn khác theo quy định của pháp luật để chi trả cho người được trưng tập tham gia Đoàn thanh tra.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ĐI ĐẦU TRONG THỰC HIỆN “MÔ HÌNH MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG MỚI”

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, TP. Hà Nội hiện đi đầu xây dựng đề án và chuẩn bị thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.

Bảo đảm người dân tiếp cận với các dịch vụ công dưới 30 phút

Theo đó, TP. Hà Nội là địa phương đầu tiên hoàn thành Đề án thí điểm và thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công theo Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ: “Giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Quảng Ninh triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan hành chính”.

Đặc điểm nổi trội của mô hình này là Trung tâm sẽ tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; giảm đầu mối Bộ phận “Một cửa”; đổi mới cách thức tiếp nhận thủ tục hành chính.

Cụ thể, mô hình giải quyết thủ tục hành chính này đảm bảo mỗi người dân có thể tiếp cận với các dịch vụ công trong bán kính dưới 30 phút di chuyển hoặc trong vòng bán kính không quá 5km, tiếp nhận và giải quyết 24/7 (tính từ địa điểm của người dân và doanh nghiệp đến điểm thực hiện thủ tục hành chính).

Với định hướng cải tiến toàn diện, khi TP. Hà Nội triển khai Trung tâm phục vụ hành chính công sẽ giảm từ 673 Bộ phận “Một cửa” còn 30 chi nhánh và không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong giải quyết thủ tục hành chính. Cụ thể, TP. Hà Nội dự kiến đặt trụ sở điều hành chính của Trung tâm tại số 197 phố Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ. Việc hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, trả kết quả thủ tục hành chính được thực hiện phân tán tại 30 chi nhánh (là bộ phận 1 cửa của 30 quận, huyện, thị xã), không thực hiện việc tiếp nhận tại trụ sở điều hành chính; các điểm tiếp nhận bố trí linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế và mật độ dân cư; đẩy mạnh, hướng tới chủ yếu là giao dịch trực tuyến, hình thành 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công trên không gian mạng.

Trong Tờ trình gửi Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội để xem xét, thông qua vào kỳ họp chuyên đề cuối tháng 9, Ủy ban nhân dân thành phố nhấn mạnh, đề án lấy công nghệ thông tin là công cụ, chuyên đổi số là phương thức chủ yếu, là khâu đột phá để đổi mới, triển khai thực hiện “mô hình một cửa, một cửa liên thông mới”.

Toàn bộ quá trình tiếp nhận, số hóa, luân chuyển, giải quyết, trả kết quả, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, cá nhân liên quan phải được công khai, minh bạch, rõ địa chỉ, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và thực hiện hoàn toàn trên môi trường số.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải cho biết, thành phố xác định chuyển đổi số là khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, yêu cầu khách quan và là lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là giảm thủ tục hành chính, giảm phiền hà sách nhiễu, giảm chi phí tuân thủ, chi phí đi lại cho người dân và doanh nghiệp.

Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp

Tại địa bàn quận Hai Bà Trưng, sau thời gian thí điểm từ ngày 05/9/2024, quận đã triển khai mô hình “Phục vụ người có công với cách mạng, người yếu thế, các trường hợp bất khả kháng được tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại nhà”. Mô hình được triển khai đồng loạt tại Bộ phận “Một cửa” của Ủy ban nhân dân quận và toàn bộ 18 phường trên địa bàn. Theo đó, người có công với cách mạng, người yếu thế, các trường hợp bất khả kháng được tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại nhà.

Mỗi cá nhân được phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tại nhà đều nhận được tờ Thông báo của Ủy ban nhân dân quận. Mỗi phường lập 1 nhóm Zalo để chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị.

Trong thời gian thí điểm, phường Thanh Nhàn của quận có gần 400 người thuộc đối tượng trợ cấp an sinh xã hội và hơn 1.000 người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng cùng gần 200 người già yếu, hạn chế khả năng vận động đã thí điểm tổ chức phối hợp xử lý, giải quyết và chứng thực chữ ký/điểm chỉ tại nhà và chuyển cơ quan chức năng giải quyết chế độ kịp thời.

Để triển khai mô hình này, mỗi phường sử dụng Tổ chuyển đổi số cộng đồng, đoàn viên thanh niên, cảnh sát khu vực làm lực lượng nòng cốt, đến tận nhà hỗ trợ người dân. Nếu trước đây chỉ hỗ trợ người yếu thế giải quyết tại nhà với một số thủ tục hành chính thì nay thực hiện với 100% thủ tục được công khai tại Bộ phận Một cửa.

Mục tiêu quan trọng của quận Hai Bà Trưng là tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, quyết tâm đẩy mạnh cải cách hành chính, hoạt động chuyên nghiệp, hiện đại.

Đại diện Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cho biết, dự kiến từ ngày 01/4/2025 đến hết ngày 30/6/2025, TP. Hà Nội đổi mới mô hình tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công là đầu mối tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, thống nhất; nâng cao năng lực phục vụ, chất lượng dịch vụ và hiệu quả, minh bạch trong hoạt động của Trung tâm.

Thời gian này sẽ mở rộng phạm vi, quy mô hoạt động; bắt đầu thực hiện Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở đa ngành, đa lĩnh vực và không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tăng khả năng tiếp cận, khai thác dịch vụ công cho người dân

Đối với doanh nghiệp, khi triển khai thí điểm Trung tâm này sẽ giảm chi phí thời gian. Doanh nghiệp có thể thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc thành lập, hoạt động và giải thể doanh nghiệp một cách nhanh chóng và dễ dàng hơn. Việc giảm thiểu thời gian và công sức trong thực hiện thủ tục hành chính sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí và tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

*** TP. Hà Nội: Phổ cập hạ tầng số, sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ký ban hành Kế hoạch số 277/KH-UBND về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia, ngày chuyển đổi số TP. Hà Nội năm 2024.

Với chủ đề “Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”, các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024 nhằm nâng cao nhận thức của người dân, tổ chức và doanh nghiệp ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số là nền tảng phát triển, đổi mới sáng tạo của Thủ đô và đất nước. Đồng thời, thúc đẩy, phát triển, kết nối, khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới trong hoạt động của cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Theo đó, các hoạt động, sự kiện hưởng ứng gồm: Ra mắt Câu lạc bộ Chuyển đổi số thành phố Hà Nội; Khai trương Trung tâm Dữ liệu chính TP. Hà Nội; Tổ chức Hội nghị thành phố thông minh Việt Nam - Châu Á 2024; Phát động và triển khai chiến dịch ra quân “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số” của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trên toàn thành phố trong 10 ngày (01/10/2024 - 10/10/2024).

Giới thiệu mô hình điểm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm quảng bá, giới thiệu về các di sản văn hóa, di tích tiêu biểu của Thủ đô và trải nghiệm không gian Văn hóa - Nghệ thuật ứng dụng công nghệ số trình chiếu trải nghiệm thực tế ảo, công nghệ AI của Di tích Quốc gia đặc biệt Văn Miếu - Quốc Tử Giám tại TP. Hồ Chí Minh.

Cùng với đó, tổ chức phát động nhân rộng mô hình “Chợ thông minh 4.0 - không dùng tiền mặt”; “Tuyên phố thương mại 4.0 - Không dùng tiền mặt”.

Phát động triển khai sử dụng thí điểm ứng dụng quản lý, theo dõi phòng cháy chữa cháy trên địa bàn quận Tây Hồ. Triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học theo Kế hoạch 213/KH-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Triển khai cung cấp và hướng dẫn sử dụng chữ ký số miễn phí cho công dân tại bộ phận một cửa Sở Xây dựng. Bồi dưỡng trực tiếp tại địa bàn hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng về phổ cập kỹ năng số cộng đồng.

Giải pháp thay thế hệ thống máy xếp hàng: Sử dụng thẻ từ gắn số kết nối với bàn điều khiển thứ tự thông qua sóng radio và sạc điện tại chỗ. Mô hình ngày thứ 2 hỗ trợ, ngày thứ 6 không hẹn, ngày Chủ nhật chuyển đổi số và Nhà văn hóa chuyển đổi số. Tổ chức các hội thi, hội thảo ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào đời sống và thúc đẩy hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Triển khai phát động, tuyên truyền, thực hiện các giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn thành phố: Hưởng ứng và tham gia cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam”; Thực hiện cấp Căn cước cho công dân, vận động cấp Căn cước cho công dân độ tuổi dưới 14 tuổi; Phối hợp Sở Tư pháp tra cứu, cung cấp thông tin phục vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID; Thí điểm mô hình trông giữ phương tiện không dùng tiền mặt trên địa bàn quận Tây Hồ.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch. Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương và TP. Hà Nội về Ngày chuyển đổi số Quốc gia, Ngày chuyển đổi số TP. Hà Nội; thông điệp của Thủ tướng Chính phủ nhân Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số TP. Hà Nội năm 2024. Chủ trì phối hợp Công an thành phố và các đơn vị liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã triển khai Tổ Chuyển đổi số cộng đồng tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tập trung, phổ biến quán triệt toàn thể cán bộ công chức, viên chức tham gia đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thực thi công vụ, nâng cao năng lực tư duy sáng tạo, đổi mới nhằm thích ứng với sự thay đổi, có khả năng nắm bắt, tiếp thu các kiến thức, kỹ năng mới trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vừa có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, vừa thông thạo kỹ năng hành chính, hiểu biết pháp luật, có năng lực làm việc đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

Đồng thời, phổ biến, hỗ trợ người dân, tổ chức và doanh nghiệp cài đặt, sử dụng các nền tảng số; tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng sử dụng nền tảng số, đẩy mạnh mua sắm trực tuyến qua các sàn thương mại điện tử, thanh toán các sản phẩm, dịch vụ trực tuyến, không dùng tiền mặt; tích hợp định danh trong các dịch vụ công, dịch vụ tài chính, lái xe, bảo hiểm;

Vận động các doanh nghiệp, chủ thể có gian hàng trên sàn thương mại điện tử thuộc ngành, lĩnh vực và trên địa bàn quản lý triển khai các chương trình khuyến mại, tổ chức phát động các chương trình khuyến mại, giảm giá cho khách hàng mua hàng trực tuyến.

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao, nhu cầu triển khai phối hợp với các hội, hiệp hội và doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp cung cấp các nền tảng, công nghệ số trên địa bàn Thành phố tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh và hưởng ứng, tham gia các hoạt động Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn năm 2024.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các hoạt động tuyên truyền đảm bảo phù hợp với Chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, đổi mới, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đồng bộ, thống nhất, không phô trương, hình thức và phù hợp với đặc điểm, tình hình của thành phố.

Nguồn: daibieunhandan.vn/baodautu.vn

HUNG YÊN: NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Những năm qua, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh luôn chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của cơ quan Nhà nước.

Huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên có 11 phòng chuyên môn cấp huyện, 15 đơn vị hành chính cấp xã, 42 đơn vị sự nghiệp công lập với trên 1.500 cán bộ, công chức, viên chức. Để nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, bên cạnh việc quán triệt các quy định của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về đạo đức công vụ, huyện còn chủ động xây dựng quy trình giải quyết công việc nội bộ; trang bị máy tính và các thiết bị cần thiết phục vụ quá trình giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và kiểm tra, giám sát, nhất là kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết các nhiệm vụ được giao; nghiêm túc xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra hoặc những vị trí công việc bị trì trệ... Nhờ đó, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc theo chức trách, nhiệm vụ của huyện có nhiều chuyển biến tích cực. Trong 7 tháng đầu năm 2024, Bộ phận Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ tiếp nhận 3.944 hồ sơ thủ tục hành chính, 100% số hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng và trước hạn.

Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa” của Ủy ban nhân dân xã Đức Hợp (huyện Kim Động), ông Nguyễn Xuân Hanh rất hài lòng với sự phục vụ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức xã. Ông Hanh bày tỏ: Tôi đi làm thủ tục về đất đai, không nắm rõ các quy định của pháp luật nên chưa chuẩn bị đủ giấy tờ cần thiết và có nhiều thắc mắc. Tuy vậy, cán bộ, công chức xã tiếp nhận hồ sơ nhiệt tình hướng dẫn, dù tôi hỏi lại nhiều lần. Tôi rất vui và hài lòng. Đồng chí Hà Thị Thanh Hoa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đức Hợp cho biết: Xã luôn nỗ lực thực hiện văn hóa công sở, nâng cao đạo đức công vụ, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân một cách nhanh nhất. Nhờ đó, tỉ lệ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của Ủy ban nhân dân xã ngày càng được nâng cao.

Qua kết quả theo dõi, đánh giá của các sở, ngành, địa phương, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hiện nay cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, giữ vững đạo đức, phẩm chất cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và chấp hành sự phân công của tổ chức, có lối sống lành mạnh, gần gũi với Nhân dân. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia công tác quản lý, lãnh đạo các cấp phát huy tốt vai trò và khả năng, không ngừng nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, góp phần tích cực vào sự đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị. Hằng năm, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nhiều sáng kiến hay, việc làm tốt trong cải cách hành chính, tạo động lực để các cơ quan, đơn vị nâng cao nhận thức, hành động cũng như trách nhiệm thực thi công vụ, qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, chính quyền.

Theo kết quả công bố của các Bộ, ngành, năm 2023, tỉnh Hưng Yên xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Trong đó có những chỉ số xếp thứ hạng cao như: thủ tục hành chính công đứng thứ 3/63 tỉnh, thành phố trong cả nước; tham gia của người dân ở cơ sở đứng thứ 7 và trách nhiệm giải trình với người dân đứng thứ 12/63 tỉnh, thành phố... Kết quả trên cho thấy sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự nghiêm túc trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thiếu gương mẫu trong lối sống, vi phạm đạo đức công vụ, có tư tưởng đùn đẩy trách nhiệm, hướng dẫn, giải thích công việc cho người dân lòng vòng, khó hiểu. Việc xây dựng và thực hiện quy định về đạo đức công vụ ở một số cơ quan, đơn vị còn thiếu quyết liệt. Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự gương mẫu trong việc nêu gương. Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức chưa thường xuyên, nghiêm túc, thiếu đồng bộ. Đầu năm 2024, qua thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công tại UBND thị xã Mỹ Hào, Thanh tra tỉnh đã chỉ ra những thiếu sót cần chấn chỉnh trong giải quyết hồ sơ của Bộ phận “Một cửa”, trong đó có việc không thông báo bằng văn bản nêu lý do không giải quyết thủ tục hành chính đối với hồ sơ thủ tục hành chính bị từ chối giải quyết; một số hồ sơ liên thông với cấp xã về thủ tục Đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại các phường, xã: Xuân Dục, Cẩm Xá, Phan Đình Phùng không được tiếp nhận qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và thời gian giải quyết quá hạn...

Sinh thời, nói về công tác cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Cán bộ là gốc của mọi công việc”. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, thời gian tới, các ngành, địa phương cần chú trọng hơn nữa việc giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy trình giải quyết công việc nội bộ; thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức phải dân chủ, công khai, minh bạch. Các cơ quan hành chính cần hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức để quy định về đạo đức công vụ thấm sâu vào ý thức của mỗi người, dần hình thành thói quen, thành nét đẹp văn hóa công sở, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Nguồn: baohungyen.vn

HÀ GIANG: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUẾ

Xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ quan trọng, tác động tích cực đến môi trường kinh doanh và tăng nguồn thu vào ngân sách nhà nước, ngành Thuế Hà Giang đã tập trung quyết liệt thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế và luôn lấy doanh nghiệp, người nộp thuế làm trung tâm, là động lực trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

Trong thời gian qua việc ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan Thuế các cấp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế được công bố và đăng tải công khai tại bộ phận một cửa của cơ quan thuế, Trang thông tin điện tử Cục Thuế và trên các phương tiện thông tin đại chúng, giúp người nộp thuế dễ dàng tiếp cận, tra cứu thông tin để thực hiện và kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan thuế. Đến nay, hầu hết người nộp thuế đã thực hiện các thủ tục hành chính bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc toàn trình trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế và trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế là 186 hồ sơ. Theo đó, người dân, doanh nghiệp có thể đăng nhập vào một hệ thống để thực hiện nhiều thủ tục hành chính thuế, như: khai thuế, quyết toán thuế, nộp thuế, đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử...

Với phương châm lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, công tác cải cách hành chính tiếp tục được ngành thuế kiểm soát chặt chẽ. Đến nay, có 100% doanh nghiệp trên địa bàn đã thực hiện khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế bằng phương thức điện tử. Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,7%, đăng ký nộp thuế điện tử với ngân hàng đạt tỷ lệ 83%, đăng ký thuế lần đầu, thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (không kinh doanh) theo hình thức trực tuyến đạt tỷ lệ 98%. Điều này cho thấy tiết kiệm chi phí chung cho toàn xã hội và giúp cho Ngành thuế giảm áp lực phải thu nhận hồ sơ giấy, giảm thiểu công việc nhận và nhập thủ công các hồ sơ thuế. Đồng thời, Cục Thuế cũng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra bằng phương thức điện tử đối với việc sử dụng hóa đơn điện tử, phát hiện rủi ro về sử dụng hóa đơn không hợp pháp; triển khai có hiệu quả công tác giám sát hoạt động các đoàn thanh tra, kiểm tra tại trụ sở thông qua phần mềm “Nhật ký thanh tra, kiểm tra”...

Cùng với đó, Cục Thuế triển khai đồng bộ hóa đơn điện tử cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, kết quả tính đến ngày 15.9.2024 có 2.462 cơ sở kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với số lượng phát hành 26.014.932 hóa đơn, trong đó hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có 453 cơ sở kinh doanh đăng ký, số lượng hóa đơn phát hành là 903.247 hóa đơn; triển khai quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, qua tuyên truyền, vận động đến nay có 25 doanh nghiệp, 261 hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử đã tự giác đến cơ quan thuế để thực hiện việc khai, nộp thuế với doanh thu 309 tỷ đồng; triển khai Đề án 06/QĐ-TT của Chính phủ, tra cứu dữ liệu về dân cư phục vụ công tác quản lý thuế, sử dụng dữ liệu đã có trong hệ thống hạn chế yêu cầu người nộp thuế cung cấp thông tin nhiều lần.

Hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, Cục Thuế tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng đơn giản, dễ thực hiện và không để phát sinh thêm thủ tục mới, giảm bớt các thủ tục, giấy tờ không phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của người nộp thuế, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại. Thường xuyên tháo gỡ những khó khăn, khắc phục hạn chế làm

ảnh hưởng đến quá trình phát triển của doanh nghiệp, từ đó góp phần đẩy mạnh hội nhập và nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh và tăng cường thu hút đầu tư, tạo đà kích thích tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu ổn định.

*** Sở Công Thương: Đẩy mạnh cải cách hành chính, đồng hành cùng doanh nghiệp**

Cùng với sự quyết liệt trong cải cách hành chính, chuyển đổi số của địa phương, thời gian qua, Sở Công Thương đã đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và sản xuất, lưu thông hàng hóa phát triển.

Phó Giám đốc Sở Công Thương Nguyễn Văn Hậu cho biết, thời gian qua Sở đã nỗ lực đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, coi đây là nền tảng để xây dựng nền hành chính trong sạch, chính xác, từng bước chuyên nghiệp. Qua đó, giúp hoạt động quản lý nhà nước của ngành có hiệu lực, hiệu quả, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh...

Đặc biệt, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, hàng năm, Sở Công Thương đã xây dựng và ban hành các kế hoạch về cải cách hành chính năm; kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. Theo đó, nêu rõ các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác cải cách thủ tục hành chính...

Trong quá trình triển khai, đã có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực. Nhờ vậy, nhiều mục tiêu, nhiệm vụ đã hoàn thành vượt mức, sớm so với tiến độ đề ra. Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính được hệ thống hóa cả 3 cấp. Việc phối hợp liên thông giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính giữa các cơ quan, các cấp hành chính tỉnh với nhiều tỉnh hướng, thủ tục khác nhau đã được giải quyết.

Theo thống kê về công tác cải cách thủ tục hành chính 8 tháng đầu năm 2024 của Sở Công Thương Hà Giang đã cho thấy những kết quả ấn tượng. Trước hết là công tác rà soát các vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Công Thương; tham mưu ban hành Quyết định số 115/QĐ-SCT, ngày 16/8/2024 của Sở Công Thương quyết định kiểm tra việc chấp hành các quy định trong hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi, trả thưởng thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Giang trên môi trường số.

Từ đầu năm 2024 đến nay, Sở Công Thương đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về nhiệm vụ cải cách hành chính; tham mưu công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng của Sở Công Thương đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang; danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang; danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Tham mưu rà soát đề nghị bãi bỏ đối với 03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do có sự thay đổi của Nghị định; tham mưu công bố danh mục thủ tục hành chính gồm số thủ tục hành chính cấp tỉnh là 133 thủ tục, số thủ tục hành chính cấp huyện là 17 thủ tục...

Sở Công Thương đã thực hiện công khai số điện thoại của công chức hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính tại nơi giải quyết thủ tục hành chính và Trang thông tin điện tử của Sở; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Hà Giang...Cùng với đó, Sở Công Thương triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Về triển khai cải cách thủ tục hành chính, ông Nguyễn Văn Hậu cho biết thêm, Sở Công Thương quán triệt công chức thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện tốt phương án 5 tại chỗ về giải quyết thủ tục hành chính. Duy trì, phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn thực hiện đảm bảo các thủ tục hành chính liên thông, theo đó tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương được thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công, góp phần giảm thiểu tối đa các chi phí của tổ chức, cá nhân liên hệ giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh...

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức tính từ 01/01/2024 đến 20/8/2024, Sở Công Thương đã tiếp nhận 20.353 hồ sơ về thủ tục hành chính. Trong đó, tiếp nhận thủ tục hành chính trực tuyến là 20.312 hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp từ dịch vụ bưu chính là 17 hồ sơ, đã giải quyết 20.279 hồ sơ, trong đó giải quyết trước hạn 20.276 hồ sơ, tỷ lệ đúng hạn 99,99%...

Với quan điểm “Thành công của doanh nghiệp là thành công của tỉnh”, Sở Công Thương đã lựa chọn một số nội dung làm khâu đột phá trong công tác cải cách hành chính. Trong đó, thường xuyên nghiên cứu, rà soát trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường các hoạt động trao đổi thông tin, xúc tiến thương mại với các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp.

Nguồn: baohagiang.vn/congthuong.vn

THANH HÓA: NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là kênh tham khảo hữu hiệu cho lãnh đạo để có thể khắc phục kịp thời những mặt chưa được và tiếp tục phát huy những điểm tốt, từ đó từng bước nâng cao môi trường đầu tư của địa phương.

Giải pháp và tín hiệu tích cực từ bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của chỉ số PCI trong kiến tạo môi trường và thu hút đầu tư của địa phương, thời gian qua tỉnh Thanh Hóa đã triển khai nhiều giải pháp cụ thể để nâng cao Chỉ số Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư, để cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều Chương trình, Kế hoạch hành động và các văn bản chỉ đạo điều hành như: chương trình hành động số 04/CTr-TU ngày 18/12/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 28/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 09/10/2023 nhằm duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025.

Cụ thể, nội dung kế hoạch yêu cầu các đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ xây dựng “Chính quyền điện tử”, hướng tới nền kinh tế số, xã hội số, tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần nhằm giảm bớt số lượng, thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn.

Song song, các đơn vị địa phương chú trọng tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, chất lượng, tiến độ giải quyết công việc, thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

Bên cạnh đó, trên cơ sở kết quả công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các đơn vị địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao năng lực cạnh tranh của từng đơn vị, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Phía Hiệp hội doanh nghiệp, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đóng góp vai trò hơn nữa trong việc tư vấn pháp lý, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư, tìm kiếm thị trường, mở rộng sản xuất kinh doanh.

Với những giải pháp quyết liệt cụ thể, có hiệu quả nêu trên, trong năm 2023, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Thanh Hóa đã ghi nhận những tín hiệu tích cực, đúng hướng khi đã cải thiện tăng 17 bậc, từ vị trí 47 lên vị trí thứ 30 trên bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh toàn quốc.

Trong đó, có một số chỉ số thành phần ghi nhận cải thiện tích cực như: chi phí thời gian tăng từ 6,78 lên 8,09 điểm; tính năng động của chính quyền tăng từ 6,38 lên 7,17 điểm; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp từ 6,76 lên 7,19 điểm; chi phí không chính thức tăng từ 6,5 lên 6,74; gia nhập thị trường từ 6,54 lên 7,04 điểm. Có 2 chỉ số sụt giảm là: cạnh tranh bình đẳng từ 5,31 xuống 5,0 điểm và thiết chế pháp lý và an ninh trật tự giảm 7,92 xuống 7,42, vẫn là mức cao so với mặt bằng chung cả nước.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đóng vai trò quan trọng cải thiện môi trường đầu tư

Xét về vai trò Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI), Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Phạm Tấn Công cho biết, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số Xanh cấp tỉnh được công bố thường niên sẽ là nguồn thông tin tham khảo hữu ích cho các địa phương có thể xác định những điểm nghẽn trong điều hành kinh tế, cũng như có thể đưa ra được những giải pháp phù hợp để tiến hành hoạt động phát triển kinh tế hiệu quả nhất. Đồng thời, Chỉ số Xanh cấp tỉnh giúp địa phương có sự quan tâm thỏa đáng tới vấn đề môi trường trong quá trình phát triển kinh tế, hướng tới sự phát triển hài hòa, bền vững.

Tại Thanh Hóa, với việc nhìn nhận thực tế vào vai trò quan trọng của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong việc cải thiện môi trường và thu hút đầu tư, Thanh Hóa thời gian qua đã từng bước khắc phục, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các chỉ số quan trọng khác như Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính... và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (bắt đầu công bố từ năm 2023). Việc cải thiện nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cũng là một trong những nội dung trong nhiệm vụ và giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nhận định về vai trò của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong chiến lược phát triển bền vững của địa phương, qua trao đổi với Báo Người Đưa Tin, đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư cho biết, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tại Việt Nam là Chỉ số đo lường và đánh giá chất lượng điều hành kinh tế, mức độ thuận lợi, thân thiện của môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền các tỉnh, thành phố tại Việt Nam, qua đó thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

Xác định Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh có vai trò quan trọng trong việc đánh giá, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nên trong những năm qua, với sự quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với sự cố gắng nỗ lực của các ngành, các cấp trong tỉnh, môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được cải thiện mạnh mẽ.

Trong đó, ban hành nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, các thủ tục hành chính được đơn giản hóa và giảm tối đa thời gian giải quyết cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và công tác giải phóng mặt bằng được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quyết liệt. Đồng thời, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ ngày càng nâng cao, những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp được kịp thời tháo gỡ.

“Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa đang tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành rà soát, khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra trong báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm, nhằm phấn đấu cải thiện, nâng cao xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh. Chỉ

số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là kênh tham khảo hữu hiệu cho lãnh đạo để có thể khắc phục kịp thời những mặt chưa được và tiếp tục phát huy những điểm tốt, từ đó từng bước nâng cao môi trường đầu tư của địa phương", đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư thông tin.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG BÌNH: XÂY DỰNG VĂN HÓA VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Ấn tượng đầu tiên khi đến trụ sở Công an thị trấn Đồng Lê (huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình) mà bất cứ người dân nào cũng cảm nhận được đó là nếp sống văn hóa nơi công sở, trật tự nội vụ, cảnh quan môi trường, trụ sở làm việc, nơi tiếp dân rất sạch sẽ, ngăn nắp. Đặc biệt, tinh thần, thái độ, tác phong của cán bộ chiến sĩ khi giao tiếp, ứng xử với nhân dân luôn thân thiện, tận tình phục vụ.

Ông Nguyễn Thanh Sơn, trú thị trấn Đồng Lê chia sẻ: “Chúng tôi rất ghi nhận về tinh thần, thái độ làm việc chính quy của Công an thị trấn. Người dân đánh giá cao cách làm việc bài bản, sự phục vụ tận tình và hỗ trợ bà con trong thực hiện các thủ tục hành chính”.

Có thể nói, việc xây dựng “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân” nhiều năm qua đã làm chuyển biến rõ rệt từ nhận thức của chỉ huy đến cán bộ chiến sĩ Công an thị trấn Đồng Lê. Cùng với việc siết chặt kỷ cương, kỷ luật, thực hiện nghiêm quy trình công tác, quy tắc nghiệp vụ, mục tiêu xây dựng hình ảnh đẹp của người chiến sĩ Công an thị trấn Đồng Lê cũng được coi là một trong những nội dung trọng tâm của đơn vị.

Thiếu tá Nguyễn Văn Tư, Trưởng Công an thị trấn Đồng Lê cho biết: Do đặc thù công việc thường xuyên tiếp xúc, làm việc trực tiếp với Nhân dân, nếu cư xử thiếu văn hóa sẽ làm xấu hình ảnh người chiến sĩ Công an, làm giảm uy tín của lực lượng Công an nhân dân. Vì vậy, trong quá trình xây dựng “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân”, Công an thị trấn luôn chú trọng đẩy mạnh “Học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; quán triệt thực hiện nghiêm túc “Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân” bằng những việc làm cụ thể, thiết thực nhằm duy trì và nâng cao hiệu quả rèn luyện phẩm chất, đạo đức, tinh thần phục vụ, ứng xử văn hóa trong toàn đơn vị. Qua đó, xây dựng đội ngũ Công an thị trấn Đồng Lê hết lòng vì nhân dân phục vụ”.

Phong trào xây dựng “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân” được toàn thể cán bộ chiến sĩ Công an thị trấn tích cực hưởng ứng, tự giác rèn luyện và trở thành nền nếp. Là đơn vị 8 năm liên tục đạt danh hiệu “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân” nên khi làm việc, tiếp xúc với nhân dân, cán bộ chiến sĩ Công an thị trấn Đồng Lê luôn có thái độ văn minh, lịch sự, tôn trọng, luôn lắng nghe ý kiến, giải thích rõ ràng, cụ thể về các quy định có liên quan đến công việc để nhân dân hiểu, tranh thủ sự đồng tình, giúp đỡ và ủng hộ của Nhân dân.

Trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, Công an thị trấn Đồng Lê đã tập trung tăng cường công tác nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện đấu tranh với các loại tội phạm. Trong đó, công tác quản lý Nhà nước về trật tự xã hội được chú trọng, cải cách hành chính được đẩy mạnh, phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với phương châm “4 tại chỗ” được tăng cường. Những thành tích của đơn vị đã được chính quyền và nhân dân hết sức ghi nhận.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Lê Đậu Bá Quý đánh giá: “Với cách làm việc bài bản, chính quy, Công an thị trấn Đồng Lê đã tham mưu cho chính quyền thị trấn nhiều văn bản liên quan đến công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, xây dựng được nhiều mô hình hay, đạt hiệu quả trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công an thị trấn Đồng Lê là một điển hình trong xây dựng được nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ ngay từ cơ sở”.

Nguồn: cadn.com.vn

QUẢNG NGÃI: LẤY NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM CỦA QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nằm trong chuỗi sự kiện Tuần lễ chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024, với chủ đề “Chuyển đổi số - Phát triển kinh tế số”, chiều ngày 25/9/2024, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành tổ chức Hội thảo “Chuyển đổi số - Thúc đẩy cải cách hành chính”.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Trần Thanh Trường nhấn mạnh, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục vụ người dân, doanh nghiệp” là một trong những mục tiêu quan trọng của Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Với quan điểm “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của quá trình chuyển đổi số, hướng tới phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn”, lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi luôn quan tâm, chú trọng chỉ đạo thực hiện các biện pháp để nâng cao kết quả xếp hạng về cải cách hành chính của tỉnh.

Nhờ đó, kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 được công bố, tỉnh Quảng Ngãi giữ vị trí thứ 27/63 tỉnh, thành phố. Đây là một thứ hạng thuộc nhóm B, mức khá trong nước, nhưng là thứ hạng cao đối với tỉnh Quảng Ngãi, phản ánh quyết tâm của lãnh đạo tỉnh và sự vào cuộc đồng bộ của nhiều Sở ngành, địa phương.

Điểm ghi nhận, thời gian qua, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai một số giải pháp bước đầu mang lại hiệu quả, thiết thực trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số. Cụ thể, hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan được đầu tư nâng cấp đồng bộ, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin, bảo đảm điều kiện kỹ thuật, cung cấp các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thông qua chuyển đổi số, quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ của người dân công khai, minh bạch hơn, giảm thiểu thời gian thực hiện hồ sơ, giảm chi phí cho cả cơ quan Nhà nước và công dân.

Với mục tiêu tìm kiếm những giải pháp cụ thể, thiết thực của chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính, tại hội thảo, các đại biểu đã tư vấn, trao đổi cách làm mới của các địa phương; vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng; các giải pháp ứng dụng công nghệ số để thúc đẩy cải cách hành chính như: ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ giải quyết thủ tục hành chính công; hệ thống quản lý thông tin quy hoạch đô thị và ứng dụng công dân số, giải pháp quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành cấp phép xây dựng...

Đồng thời, lãnh đạo một số địa phương trong nước cũng đã chia sẻ một số kinh nghiệm từ các mô hình điểm, trong đó đáng chú ý là Mô hình làng số điển hình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và xu thế chuyển đổi số trong du lịch hiện nay.

Nguồn: nhandan.vn

BÌNH THUẬN: SỨC LAN TỎA CỦA CUỘC THI “TÌM HIỂU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH”

Cán bộ, công chức là một mắt xích quan trọng, là chủ thể quan trọng trong quá trình cải cách hành chính. Đội ngũ này có nhiệm vụ tổ chức thực thi chính sách, pháp luật, quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước. Để không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về cải cách hành chính” tỉnh Bình Thuận năm 2024.

Ngay sau khi triển khai, xác định đây là một sự kiện sinh hoạt rộng khắp nên các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và 10/10 huyện, thành phố đã quán triệt, đôn đốc trong toàn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tích cực tham gia. Ban tổ chức cuộc thi đã xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm với số lượng 60 câu, nội dung liên quan đến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác cải cách hành chính, về kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS). Trong đó, mỗi đợt thi có 10 câu hỏi trắc nghiệm và 1 câu hỏi phụ về số lượng người trả lời đúng tất cả các câu hỏi trong đợt thi. Thời gian hoàn thành mỗi bài thi tối đa 15 phút.

Dù thời gian thi không dài, bắt đầu từ ngày 12 đến 30/8/2024 và được chia làm 3 đợt thi (1 đợt thi/tuần), nhưng ghi nhận 30.223 lượt người tham gia. Ngay trong đợt 1 đã có 43,14% trên tổng số lượt người dự thi trả lời đúng 100%. Dựa vào kết quả đó cho thấy sự quan tâm của hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tiêu biểu như Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh, Trường Cao đẳng Bình Thuận, Ủy ban nhân dân các huyện Bắc Bình, Tuy Phong, Hàm Tân, Phú Quý...

Bà Trần Thực Hảo, giáo viên Trường THPT Phan Bội Châu (TP. Phan Thiết), người đạt Giải nhất cuộc thi chia sẻ: Qua cuộc thi, tôi nhận thấy công tác cải cách hành chính có tầm quan trọng lớn trong bối cảnh công nghệ số hiện nay, đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị - xã hội. Cuộc thi cần được tổ chức nhiều lần hơn nữa để cán bộ, công chức, viên chức tiếp cận, nắm rõ hơn các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về xây dựng cải cách hành chính nhà nước, từ đó chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Trung ương và tỉnh Bình Thuận đề ra.

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính nhìn chung được chủ động, thường xuyên thực hiện trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo quy định. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã rà soát, bố trí, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; chất lượng văn bản được nâng cao; ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đặc biệt, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cung ứng dịch vụ công mức trực tuyến một phần, toàn trình góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và chất lượng phục vụ người dân.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Thị Bông, Trưởng ban Ban tổ chức Cuộc thi đánh giá: Thành công của cuộc thi không chỉ thể hiện ở số lượng hay dừng ở các giải thưởng mà quan trọng hơn là đã tạo nên một phong trào tìm hiểu về các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính. Qua đó, nâng cao nhận thức, hiểu biết và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, để chung tay xây dựng nền hành chính minh bạch, công khai, hiện đại... Thời gian tới, các cấp, ngành, địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải cách hành chính giúp người dân hiểu, nắm rõ quy trình, thủ tục, biết quyền, yêu cầu của mình được thực hiện. Tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí... Những điều này sẽ góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

PHÚ YÊN: RÚT NGẮN THỜI GIAN CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Những năm qua, Sở Tư pháp đã tập trung cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, trong đó có việc cấp phiếu lý lịch tư pháp. Qua đó, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi và thực hiện thủ tục hành chính với chi phí tiết kiệm nhất.

Lý lịch tư pháp là một trong những giấy tờ mà các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp tuyển dụng yêu cầu để xác định án tích của một người. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị cũng có nhu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp để phục vụ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã... Chính vì vậy, số lượng yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp rất lớn.

Nỗ lực cải cách thủ tục hành chính

Theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp, có 2 loại phiếu Lý lịch tư pháp do các cơ quan tư pháp cấp, gồm phiếu Lý lịch tư pháp số 1 và phiếu Lý lịch tư pháp số 2. Phiếu Lý lịch tư pháp số 1 cấp cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức (phiếu này cấp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đã hoặc đang cư trú tại Việt Nam; cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị có nhu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp để phục vụ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã). Phiếu Lý lịch tư pháp số 2 cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng và cấp theo yêu cầu của cá nhân để biết được nội dung về Lý lịch tư pháp. Cũng theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp, phiếu Lý lịch tư pháp số 1 sẽ không hiển thị án tích đối với những trường hợp được xóa án tích, phiếu Lý lịch tư pháp số 2 sẽ hiển thị đầy đủ dù được xóa hay chưa.

Để phục vụ tốt hơn cho người dân, Sở Tư pháp đã chủ động rà soát và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cấp phiếu Lý lịch tư pháp xuống còn 2 ngày so với theo quy định là 10 ngày hoặc 15 ngày. Chia sẻ về vấn đề này, Phó Giám đốc Sở Tư pháp Phan Thị Hoa cho biết: Nhận thấy nhu cầu đề nghị cấp phiếu Lý lịch tư pháp của công dân để hoàn thiện hồ sơ xin việc hoặc thực hiện các thủ tục hành chính khác rất lớn, nên Sở Tư pháp luôn chú trọng đến việc rút ngắn thời gian cấp phiếu Lý lịch tư pháp nhưng vẫn luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật. Chúng tôi hướng đến mục đích là làm sao để cấp nhanh nhất cho người có yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp để họ kịp thời xin việc hoặc thực hiện các thủ tục hành chính khác.

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp phiếu Lý lịch tư pháp tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành Công văn số 4631/UBND-NC ngày 05/9/2023 về việc đẩy mạnh cải cách hành chính thủ tục cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Sở Tư pháp cũng đã có văn bản yêu cầu các sở, ngành, địa phương rà soát các thủ tục liên quan đến việc cấp phiếu Lý lịch tư pháp. Qua rà soát, hầu hết thủ tục hành chính có yêu cầu thành phần hồ sơ phiếu Lý lịch tư pháp là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế. Đến nay, chỉ có 2 đơn vị đề nghị bỏ phiếu Lý lịch tư pháp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đối với thủ tục hành chính trong việc bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng và thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp huyện, bởi trong hồ sơ đã có sơ yếu lý lịch, không cần thiết phải có phiếu Lý lịch tư pháp.

Thời gian qua, những nỗ lực phục vụ người dân và doanh nghiệp của Sở Tư pháp được nhiều người dân, doanh nghiệp đánh giá cao. Chị Nguyễn Ngọc Hoàng Vân (phường 9, TP. Tuy Hòa) chia sẻ: “Hơn 1 tháng trước, tôi xin cấp phiếu Lý lịch tư pháp hoàn thiện hồ sơ xin việc. Khi thực hiện thủ tục hành chính cấp phiếu Lý lịch tư pháp, tôi đã được công chức tiếp

nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp hướng dẫn rất nhiệt tình, chu đáo như tạo tài khoản và thực hiện việc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Sau khi nộp hồ sơ, tôi nhận được thông báo công chức đã tiếp nhận hồ sơ và thanh toán lệ phí trực tuyến trong hộp thư điện tử cá nhân. Thủ tục giải quyết rất nhanh, chuyên nghiệp, đây là điều mà bản thân tôi rất hài lòng”.

Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa

Theo Phó Giám đốc Sở Tư pháp Phan Thị Hoa, qua rà soát, theo dõi cũng như áp dụng pháp luật về lý lịch tư pháp, đến nay, Sở Tư pháp thấy rằng cần rà soát để bỏ phiếu Lý lịch tư pháp trong một số thủ tục không cần thiết, không đúng quy định pháp luật gây khó khăn, phát sinh chi phí, ảnh hưởng đến quyền được pháp luật bảo đảm bí mật cá nhân. Điều này không chỉ góp phần tạo thuận lợi cho người dân, mà còn tránh hiện tượng quá tải đối với các cơ quan trong việc cấp phiếu Lý lịch tư pháp, giảm thời gian và chi phí xã hội.

Ngày 11/6/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định 498/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến phiếu Lý lịch tư pháp. Theo đó, cắt giảm một số quy định, thủ tục hành chính liên quan đến phiếu Lý lịch tư pháp trong 14 lĩnh vực, thuộc các Bộ, ngành: Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Y tế, Ngân hàng nhà nước, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an, Quốc phòng, Giao thông vận tải.

“Hiện nay, Sở Tư pháp đang triển khai thực hiện và tiếp tục rà soát theo Quyết định số 498/QĐ-TTg. Thời gian tới, Sở Tư pháp sẽ không ngừng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nói chung, đẩy mạnh cải cách hành chính thủ tục cấp phiếu Lý lịch tư pháp nói riêng thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy nhanh việc chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh, bảo đảm sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh”, bà Hoa cho biết thêm.

*** Đổi mới tư duy và hành động trong cải cách hành chính**

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2023, với sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động, sự điều hành quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, công tác cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh Phú Yên tiếp tục có nhiều cải thiện; chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng được nâng lên.

Cụ thể, đồng bộ, quyết liệt các giải pháp

Năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên đạt 85,39/100 điểm, tăng 9,4 điểm, xếp vị thứ 52/63 tỉnh, thành phố, tăng 11 bậc so với năm 2022, được ghi nhận là tỉnh có chỉ số tăng cao nhất cả nước. Đây cũng là năm tỉnh Phú Yên đạt số điểm và xếp hạng cao nhất trong 6 năm gần đây. Đồng thời, Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công đạt 73/100 điểm, tăng 24,62 điểm, xếp vị thứ 25/63 tỉnh, thành phố, tăng 37 bậc so với năm 2022.

Tính đến hết tháng 8/2024, tỉnh Phú Yên đạt 78,48 điểm, tăng 5,48 điểm so với thời điểm cuối năm 2023, xếp thứ 29/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Dù kết quả đạt được còn thấp so với cả nước nhưng đây là kết quả đáng khích lệ, nhờ vào sự nỗ lực lớn của các cấp, ngành quyết tâm tập trung khắc phục những hạn chế yếu kém trong công tác cải cách hành chính ngay từ đầu năm. Đặc biệt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên đã tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt về chuyên đề công tác cải cách hành chính, nhìn nhận thẳng thắn, phân tích, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên đưa báo cáo cải cách hành chính là một nội dung phục vụ các kỳ họp thường lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đưa nội dung cải cách hành chính báo cáo hằng tháng tại Hội nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ; rà soát từng nội dung, nhiệm vụ, đánh giá kết quả thực hiện, nêu tên các cơ quan, đơn vị chưa làm tốt, các nội dung chưa hoàn thành. Qua đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh trực tiếp phê bình, chỉ đạo và giao nhiệm vụ thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh, mời lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh cùng tham gia, thể hiện sự quyết tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã chủ động, tích cực tổ chức các hội nghị, các buổi đối thoại với người dân và doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện. 100% thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp nâng cao hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường. Trong 8 tháng đầu năm 2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập đoàn kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên thành lập hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra cải cách hành chính, kỷ luật kỷ cương hành chính tại 21 cơ quan, đơn vị, địa phương. Riêng việc kiểm tra định kỳ công tác cải cách hành chính hằng năm luôn thực hiện tối thiểu với 30% cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh.

Quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính đã mang lại những chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Khai thông điểm nghẽn

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính vẫn còn những điểm nghẽn cần khai thông. Đó là, việc chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính còn chậm, nhất là trong cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn trong lĩnh vực đất đai còn nhiều, ảnh hưởng lớn đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số còn thiếu đồng bộ; chia sẻ, kết nối dữ liệu còn

hạn chế. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin còn chậm. Tiến độ xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử chưa đạt yêu cầu của Chính phủ.

Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chưa sâu sát, thiếu theo dõi kiểm tra, giám sát công việc dẫn đến tình trạng sót việc, không nắm việc. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong nhiều trường hợp còn chưa thực sự hiệu quả, thông suốt và đồng bộ. Kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; kỹ năng giao tiếp và ứng xử chưa được người dân đánh giá cao.

Để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; để cải cách hành chính thực sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, rất cần sự hành động thống nhất, quyết tâm cao của các cấp, ngành và của từng cán bộ, công chức, viên chức.

Trước hết và trọng tâm là đổi mới tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện cải cách hành chính gắn với việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Tiếp tục đổi mới phương thức đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị gắn với kết quả thực hiện cải cách hành chính và trách nhiệm người đứng đầu thông qua việc ứng dụng phần mềm điện tử bằng sản phẩm, định lượng kết quả thực hiện.

Đề cao và thực hành văn hóa phục vụ người dân, doanh nghiệp trở thành lẽ tự nhiên, là bản phận và trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ. Các cơ quan, đơn vị phân công nhiệm vụ phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả; xây dựng quy trình giải quyết công việc nội bộ, quy trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, cụ thể hóa trách nhiệm cá nhân gắn với từng công đoạn; đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức gắn với kết quả thực hiện cụ thể, thực chất, công khai.

Thứ hai, dành nguồn lực thích đáng để đầu tư cơ sở vật chất, con người và các hoạt động tuyên truyền cải cách hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thành đầu tư hạ tầng xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đảm bảo tiến độ Chính phủ quy định; hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa hoạt động cơ quan hành chính nhà nước. Từ đó tạo thuận lợi và mang lại lợi ích thiết thực trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

Thứ ba, tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ nhằm khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu xử lý công việc, không dám quyết định xử lý công việc theo thẩm quyền dẫn đến quá trình xử lý công việc kéo dài, gây lãng phí thời gian, nguồn lực, cơ hội phát triển; làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, gây cản trở công tác chỉ đạo, điều hành, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên.

Cải cách hành chính là một quá trình lâu dài, chỉ có tư duy đổi mới, hành động quyết tâm, sáng tạo của người đứng đầu, nhận thức đầy đủ về trách nhiệm nền hành chính phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của mỗi cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, mới

có thể cải thiện được hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước hướng đến xây dựng thành công chính quyền kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ người dân.

Nguồn: baophuyen.vn

ĐẮK NÔNG: KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian tới, Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông cho biết, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tổ chức thu thập tài liệu kiểm chứng, chấm điểm cải cách hành chính năm 2024.

Bên cạnh đó, đơn vị lập kế hoạch, đề cương kiểm tra chỉ đạo điều hành tại các phòng, Văn phòng, Kho bạc Nhà nước huyện trực thuộc đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Năm 2024, Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông đã xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính theo Quyết định số 02/QĐ-KBĐN ngày 05/01/2024; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 theo Quyết định số 19/QĐ-KBĐN ngày 24/01/2024; Quyết định số 65/QĐ-KBĐN ngày 29/02/2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính kèm theo Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo cải cách hành chính.

Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính đã tổ chức họp triển khai phân tích đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng cải cách hành chính và ban hành Kế hoạch số 206/KH-KBĐN ngày 26/3/2024 về việc cải thiện Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2024.

Đồng thời, đơn vị cũng đã thực hiện niêm yết, công khai 02 thủ tục hành chính được thay thế và 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 447/QĐ-BTC ngày 15/3/2024 của Bộ Tài chính.

Hiện, đã có 895/895 đơn vị đã đăng ký dịch vụ công trực tuyến với Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông, đạt tỷ lệ 100% (trừ các đơn vị khối An ninh, Quốc phòng); có 80.105 giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến trên tổng số 81.152 giao dịch phát sinh, đạt tỷ lệ 98,71%...

Năm 2023, Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông xếp loại Xuất sắc, đứng thứ 3 toàn tỉnh theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các sở, ban, ngành.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: TẠO LẬP MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THUẬN LỢI, THÔNG THOÁNG, MINH BẠCH

Nhằm tiếp tục giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh

Bà Rịa - Vũng Tàu. Sáng ngày 25/9/2024, lãnh đạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn.

Phát biểu tại Buổi gặp gỡ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ mong muốn tiếp tục được lắng nghe các kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư, doanh nghiệp để tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn. Qua đó, cũng đề nghị các nhà đầu tư, doanh nghiệp đề ra các giải pháp, hiến kế góp ý cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho biết, trong 3 năm gần đây, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Bà Rịa - Vũng Tàu luôn nằm trong nhóm 10 tỉnh thành cao nhất nước và đứng đầu trong khu vực Đông Nam bộ. Đối với Chỉ số Xanh cấp tỉnh, có sự thăng hạng vượt bậc, từ xếp thứ 19 năm 2022 lên vị trí thứ 8 trong bảng xếp hạng năm 2023. Qua đó, thể hiện tỉnh không ngừng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính và theo đuổi mục tiêu phát triển xanh, bền vững của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

“Quy hoạch tốt sẽ có không gian phát triển tốt, có không gian phát triển tốt sẽ có nhà đầu tư tốt, có nhà đầu tư tốt sẽ có dự án tốt”, ông Thọ chia sẻ và khẳng định tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu luôn xác định xây dựng và triển khai quy hoạch tỉnh là nhiệm vụ hết sức quan trọng, là cơ hội quý để kiến tạo mô hình phân bổ không gian phát triển, tháo gỡ những điểm nghẽn, làm mới những động lực tăng trưởng cũ và kiến tạo động lực phát triển mới, thực hiện 3 đột phá chiến lược: đột phá về hệ thống hạ tầng giao thông kết nối, đột phá về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính và đột phá về nâng cao năng lực quản trị công.

Tại Buổi đối thoại này, ông Thọ mong muốn các doanh nghiệp, nhà đầu tư, đại diện các hiệp hội cùng với những kiến nghị sẽ đóng góp thêm những ý kiến hiến kế nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trên cơ sở đó, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ nghiên cứu, có các giải pháp về chính sách nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc, rào cản hỗ trợ tích cực đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Thông qua sự kiện này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu rất mong muốn góp phần tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch nhằm tháo gỡ những khó khăn cho các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Theo Báo cáo của tỉnh, trong 9 tháng đầu năm 2024, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập mới cho 1.386 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký khoảng 14 ngàn 875 tỷ đồng (Tăng 1,01% so với cùng kỳ).

Thu hút đầu tư trong nước 9 tháng đạt 168,3 % kế hoạch (Tăng 3,5 lần so với cùng kỳ) với 22 dự án thu hút mới và điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm là 34.751 tỷ đồng.

Thu hút đầu tư nước ngoài đã đạt 95,4% kế hoạch thu hút vốn năm 2024 và tăng gấp 3,35 lần so với cùng kỳ năm 2023 với 48 dự án cấp mới và điều chỉnh tăng vốn có tổng vốn đầu tư đăng ký tăng thêm khoảng 1,9 tỷ USD.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 489 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 33,4 tỷ USD và 697 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 400 ngàn tỷ đồng.

Trong thời kỳ quy hoạch đến năm 2030, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lựa chọn 4 nhóm ngành kinh tế quan trọng làm trụ cột phát triển, gồm: Công nghiệp; Kinh tế hàng hải - dịch vụ logistics; Du lịch; Phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao gắn với phát triển hệ thống đô thị hiện đại. Các nhóm ngành kinh tế trụ cột được thu hút đầu tư gắn với quy hoạch tỉnh, trên cơ sở tổ chức không gian 03 trục động lực phát triển tại 04 vùng chức năng.

Đại diện tỉnh cho biết, trong năm 2024, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục tập trung đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, đặc biệt là nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian.

Với trách nhiệm đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã thành lập Tổ công tác đặc biệt 997 của tỉnh để tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư... Tính đến nay, Tổ 997 đã tiếp nhận và xử lý hơn 60 kiến nghị, đã xử lý xong 38 và đang tiếp tục xử lý 22 kiến nghị.

Nguồn: daidoanket.vn

ĐỒNG THÁP: HUYỆN THANH BÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN NHIỀU LĨNH VỰC

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về chuyển đổi số tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp luôn quan tâm, sâu sát trong công tác chỉ đạo, điều hành chuyển đổi số trên tất cả các ngành, lĩnh vực để đóng vai trò dẫn dắt kinh tế số, xã hội số cùng phát triển.

Triển khai hiệu quả nhiều mô hình tiêu biểu

Xác định công tác chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, ngay từ đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp đã xây dựng và ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động về chuyển đổi số, đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và cải cách hành chính huyện. Trong đó, huyện quan tâm công tác thành lập và chất lượng hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng, mô hình “Áo xanh đồng hành cùng chuyển đổi số”, tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức về công tác chuyển đổi số, ra quân hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng các App ứng dụng tiện ích như: VNeID, e-Dongthap, thanh toán không dùng tiền mặt; đồng thời nhân rộng các mô hình chuyển đổi số có hiệu quả, khuyến khích người dân mua sắm trực tuyến tại các sàn thương mại điện tử và phát động ra quân “Tổ công nghệ số cộng đồng”; Cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trên ứng dụng e-Dongthap.

Nhằm phục vụ người dân một cách tốt nhất trong giải quyết thủ tục hành chính, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thanh Bình đã triển khai hiệu quả nhiều mô hình tiêu biểu như: mô hình “5 thủ tục hành chính - 5 giải quyết tại chỗ” được Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thanh Bình triển khai thực hiện từ tháng 4/2023 đến nay đã mang lại hiệu quả tích cực, giúp giảm thời gian giải quyết một số thủ tục hành chính cho người dân.

Đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân xã Tân Phú làm giấy đăng ký kết hôn, anh Dương Phước Em ngụ ấp Tân Thuận A, xã Tân Phú rất bất ngờ vì chỉ sau 15 phút đã nhận được kết quả. Anh Dương Phước Em chia sẻ: “Tôi đến làm giấy đăng ký kết hôn, cứ nghĩ công chức Ủy ban nhân dân xã Tân Phú sẽ hẹn vài ngày mới có kết quả. Tuy nhiên, chỉ trong vòng khoảng 15 phút đã được trả kết quả, giải quyết thủ tục rất nhanh nên tôi hài lòng với mô hình giải quyết thủ tục hành chính của xã”.

Ngoài mô hình trên, Ủy ban nhân dân xã Tân Phú cũng triển khai hiệu quả mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”, góp phần tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số như: cài đặt ứng dụng chính quyền số qua ứng dụng di động e-DongThap, Email, Zalo... Đồng thời, phân công người trực hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ, thanh toán lệ phí trực tuyến); hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện cài đặt thanh toán không dùng tiền mặt như: VNPT money, Viettel money...

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Nguyễn Thị Ngọc Quyên cho biết: “Trước đây, các thủ tục hành chính có nhiều hồ sơ, việc giải quyết hồ sơ phải hẹn lại nhiều lần, thời gian giải quyết cho người dân không được nhanh chóng. Sau khi thực hiện mô hình “5 thủ tục hành chính, 5 giải quyết tại chỗ” đã giảm được chi phí, thời gian đi lại cho người dân. Thay vì, lúc trước các thủ tục hành chính như đăng ký khai sinh hoặc khai tử thì giải quyết trong ngày nhưng khi triển khai mô hình đã thực hiện nhanh chóng, thời gian từ 30 - 45 phút là người dân có kết quả”.

Nâng cao giá trị ngành nông nghiệp

Trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, nông nghiệp được xem là một trong những lĩnh vực ưu tiên trong công cuộc chuyển đổi số. Chuyển đổi số trong nông nghiệp là giải pháp để nâng cao giá trị ngành nông nghiệp, cụ thể cho cây lúa, hoa màu và chăn nuôi. Hiện nay, huyện Thanh Bình bước đầu hình thành nền tảng dữ liệu số nông nghiệp phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, phát triển thương mại điện tử, dịch vụ nông nghiệp số và thông tin tuyên truyền chuyển đổi số trong nông nghiệp cho các cấp, ngành, địa phương, hợp tác xã, nông dân. Bên cạnh đó, địa phương tổ chức truyền thông, mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo về thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, giúp ngành nông nghiệp của huyện và các nông hộ, hợp tác xã, hội quán có bước phát triển đột phá trong xây dựng nông thôn mới, nông nghiệp số, thương mại điện tử, cấp mã vùng trồng, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Qua đó, giúp các hộ nông dân, hợp tác xã đưa ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, sản lượng và đẩy mạnh tiếp thị các sản phẩm, hàng hóa nông sản ra thị trường.

Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thanh Bình Lê Đức Hiền cho biết: “Chuyển đổi số trong nông nghiệp cần sự chung sức thực hiện của người dân, bằng những việc đơn giản nhất là số hóa dữ liệu, cụ thể hơn là ghi chép nhật ký sản xuất, đây là bước cơ bản đầu tiên trong quá trình chuyển đổi số, từng bước lấy nền tảng dữ liệu phục vụ vào sản xuất của nông dân. Để thực hiện thành công việc chuyển đổi số ngành nông nghiệp, trước tiên phải có người nông dân số, bởi người dân là chủ thể quyết định đầu vào số hóa và là người ứng dụng, phát huy hiệu quả tối ưu của công nghệ số. Do vậy, chính quyền địa phương đóng vai trò kết nối, hướng dẫn, người nông dân phải mạnh dạn tiếp cận học hỏi và áp dụng tốt các công nghệ số hiện có”.

Đến nay, huyện Thanh Bình đã hoàn chỉnh và đưa vào vận hành chính thức nền tảng chuyển đổi số nông nghiệp, cụ thể các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, OCOP. Qua phần mềm vdapes.com số liệu ngành nông nghiệp đã thông thương các tuyến xã, huyện, tỉnh và từ đó đã định hình được các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm, tập trung với quy mô lớn như: lúa, ớt, xoài, cá tra... bảo đảm chất lượng về an toàn thực phẩm, đạt chuẩn VietGAP, có mã số vùng trồng, xuất khẩu đi các thị trường: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Úc, New Zealand, Hàn Quốc...

Hiện tại, các địa phương trên địa bàn huyện đã ký cam kết theo lộ trình sẽ hoàn thành 100% diện tích lúa, rau màu và cây ăn trái được cấp mã số vùng trồng đến năm 2025. Hỗ trợ kết nối hình thành chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Nhiều sản phẩm nông nghiệp được cấp chứng nhận OCOP 3 sao, 4 sao và hỗ trợ nhiều hộ nông dân đưa sản phẩm nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử. Chuyển đổi số trong nông nghiệp đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển theo hướng hiện đại hóa, nâng cao giá trị và tính bền vững. Công cuộc chuyển đổi số trong nông nghiệp đang được các ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân huyện Thanh Bình đẩy mạnh nhằm tạo ra sự đột phá về chất lượng, năng suất, đồng thời tăng lợi thế cạnh tranh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình Võ Thành Ngoan cho biết: Với phương châm “Chuyển đổi số phải lấy người dân là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của sự phát triển”, sự vào cuộc đầy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ huyện đến xã. Đến nay, công tác thực hiện chuyển đổi số của địa phương bước đầu đạt nhiều kết quả đáng phấn khởi như: nhận thức về chuyển đổi số của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, doanh nghiệp và Nhân dân trong huyện đã có nhiều chuyển biến rõ nét; cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin thiết yếu phục vụ chuyển đổi số từng bước được đầu tư, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp và giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, người dân.

Nguồn: baodongthap.vn

LONG AN: HUYỆN TÂN TRỤ NỖ LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

Xác định chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là động lực tạo sự phát triển đột phá, toàn diện, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An đã và đang huy động nguồn lực, đề ra các giải pháp đồng bộ để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn, góp phần phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Đưa chuyển đổi số vào thực tiễn

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ Trịnh Phước Trung, để đẩy mạnh chuyển đổi số, huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân sẵn sàng thay đổi nhận thức, coi chuyển đổi số là thời cơ; tích cực ứng dụng các thành tựu của chuyển đổi số phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị, cộng đồng và xã hội.

Trên cơ sở kế hoạch và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ xây dựng kế hoạch chuyển đổi số gắn với các mục tiêu cụ thể; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Việc ứng dụng dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước có những chuyển biến khá lớn.

Cụ thể, 100% phòng, ban huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn triển khai đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ, thiết bị tường lửa bảo vệ hệ thống mạng (đối với cấp huyện); trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã đạt 100%; ký số cấp huyện đạt 100% (4.693/4.693), cấp xã đạt 100% (5.766/5.766);...

Trung tâm hành chính công huyện, “một cửa” cấp xã phục vụ tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường mạng; cung cấp thông tin phục vụ tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến, qua ứng dụng Zalo.

Theo đó, hồ sơ thủ tục hành chính được lưu trữ, luân chuyển từ các Trung tâm hành chính công đến cơ quan chuyên môn từ huyện và xã qua hệ thống phần mềm Một cửa điện tử. 9 tháng năm 2024, hồ sơ giải quyết đúng hạn được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đạt 100% (10.512/10.512 hồ sơ).

Giám đốc Trung tâm hành chính công huyện Hồ Thanh Lợi cho biết: Trung tâm tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, trọng tâm là cắt giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, là trung tâm để phục vụ.

Đồng thời, Trung tâm tiếp tục phát huy hiệu quả các mô hình trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số như Hỗ trợ công dân lập tài khoản và mật khẩu trên hệ thống dịch vụ công của công dân; Một hồ sơ, Ba kết quả; Cán bộ, công chức thân thiện, văn minh công sở;... giúp quá trình giải quyết công việc hiệu quả, nhanh chóng hơn,

đáp ứng yêu cầu đổi mới và nêu cao tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, viên chức Trung tâm; đồng thời, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, tạo sự hài lòng của người dân khi đến giao dịch với cơ quan nhà nước.

Đồng bộ giải pháp

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ Trịnh Phước Trung thông tin: Bên cạnh việc đầu tư cơ sở vật chất, chuẩn hóa tất cả các quy trình thủ tục hành chính, huyện khuyến khích người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh. Hiện nay, huyện triển khai hỗ trợ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động các hộ sản xuất nông nghiệp tích cực tham gia giới thiệu, tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử; duy trì triển khai ứng dụng công nghệ trong trồng trọt và chăn nuôi, truy xuất nguồn gốc bằng mã QR;...

Huyện Tân Trụ củng cố thành lập lại 43 tổ công nghệ số cộng đồng để tăng cường hiệu quả quá trình chuyển đổi số (Trong ảnh: Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng xã Bình Tịnh hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số)

Đến nay, 100% doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn huyện sử dụng hóa đơn điện tử. Hạ tầng mạng truyền dẫn cáp quang cung cấp dịch vụ Internet cố định băng rộng và dịch vụ truy cập Internet 3G, 4G được phủ đến 100% ấp có dân cư trên địa bàn toàn huyện; hộ gia đình có Internet cáp quang đạt 89%, hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt hơn 96%.

Bên cạnh đó, để đẩy mạnh xây dựng xã hội số, huyện tiếp tục tuyên truyền, thực hiện đạt mục tiêu mỗi người dân có điện thoại di động thông minh cài đặt và sử dụng ứng dụng công dân số Long An Số, Tổng đài 1022 (qua đầu số 0272 1022), Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (<https://1022.longan.gov.vn>); tích hợp các dịch vụ xác thực điện tử, thanh toán điện tử, chữ ký điện tử; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 kết hợp với thanh toán trực tuyến, ký số;...

Hiện nay, các trường học trên địa bàn thực hiện thu nộp học phí và lệ phí vào tài khoản của trường đạt 100%; 100% cơ sở kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn huyện có sử dụng hóa đơn điện tử và chữ ký số; người dân có thể tự thanh toán tiền điện, nước, hóa đơn sinh hoạt hàng tháng đạt gần 90%; 11/11 cơ sở y tế sử dụng căn cước công dân gắn chip để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tiếp tục triển khai xét xử trực tuyến tại Tòa án huyện;...

Nhằm tăng cường hiệu quả quá trình chuyển đổi số, huyện Tân Trụ củng cố thành lập lại 43 tổ công nghệ số cộng đồng, 215 thành viên nhằm hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Ngoài ra, huyện chỉ đạo các địa phương triển khai tạo các nhóm “Zalo ấp, khu phố” do trưởng ấp/khu phố là quản trị nhóm để kịp thời đăng tải thông tin cần biết và các thông báo về chính trị, kinh tế - xã hội có liên quan để người dân được biết; đồng thời, người dân cũng đăng tải những tin tức tương tác với nhau.

“Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện, hướng đến phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo lộ trình đề ra, huyện Tân Trụ tiếp tục triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp, trong đó, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn trên địa bàn ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số một cách tích cực, hiệu quả; phối hợp các cơ quan chức năng tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin, khai thác, sử dụng thông tin trên không gian mạng; tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan nhà nước,... góp phần mang lại cuộc sống tiện ích, hiện đại cho người dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển”, ông Trịnh Phước Trung nhấn mạnh.

Nguồn: baolongan.vn

PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM CÔNG VỤ CỦA NHÀ NƯỚC - TIẾP CẬN TỪ GÓC ĐỘ ĐIỀU CHỈNH CỦA PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH

Ở Việt Nam hiện nay, cùng với quá trình hội nhập quốc tế và xu hướng dân chủ trong đời sống xã hội, các yêu cầu về pháp quyền, dân chủ, minh bạch, trách nhiệm giải trình, phòng, chống tham nhũng đang trở thành thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Do đó, các quyền, lợi ích chính đáng của người dân phải được pháp lý hóa bởi hệ thống pháp luật; ngược lại, Nhà nước cũng cần được bảo vệ bởi chính hệ thống pháp luật - pháp luật đã trở nên độc lập tương đối với Nhà nước, là công cụ hữu hiệu ngăn chặn, kiểm soát và bảo vệ chính Nhà nước. Trong lĩnh vực pháp luật hành chính, các chủ thể công vụ tuân thủ nguyên tắc thực thi công vụ trong phạm vi pháp luật cho phép. Tuy nhiên, trong thực tế, sự thiếu hụt các quy phạm điều chỉnh hoặc thiếu an toàn về mặt pháp lý đang chứa đựng những tiềm ẩn rủi ro cho chính các chủ thể khi thực thi công vụ. Vì vậy, sự bình đẳng trong điều chỉnh pháp luật về trách nhiệm pháp lý hành chính của các chủ thể là yêu cầu bắt buộc trong quản trị quốc gia.

Với cách tiếp cận trên, cần phải nghiên cứu hoàn chỉnh các quy định gốc về trách nhiệm công vụ của nhà nước (Nhà nước được sử dụng với hàm ý là chủ thể thống nhất, trọn vẹn của nền công vụ). Hệ thống pháp lý minh bạch, đầy đủ (nội dung, thủ tục pháp lý) sẽ hạn chế thấp nhất việc các chủ thể công vụ phải lựa chọn nguyên tắc áp dụng tương tự pháp luật/hoặc nguyên tắc chung của hệ thống pháp luật khi ban hành các quyết định áp dụng pháp luật. Điều này đồng nghĩa với việc bảo đảm an toàn pháp lý để bảo vệ chủ thể công vụ.

Thứ nhất, cần quy định cụ thể về khái niệm công vụ và khái niệm trách nhiệm công vụ trong các luật của Việt Nam.

Hiện nay, chưa có khái niệm về trách nhiệm công vụ của nhà nước cả ở góc độ khoa học và pháp lý. Điều 1 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 quy định: “Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án; thiệt hại được bồi thường; quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại; cơ quan giải quyết bồi thường; thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường; phục hồi danh dự; kinh phí bồi thường; trách nhiệm hoàn trả; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác bồi thường nhà nước”. Tại Khoản 2, Điều 3 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 nêu rõ: “Người thi hành công vụ là người được bầu cử, phê chuẩn, tuyển dụng hoặc bổ nhiệm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật có liên quan vào một vị trí trong cơ quan nhà nước để thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính, tổ tụng hoặc thi hành án hoặc người khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng hoặc thi hành án”.

Tuy nhiên, Điều 2, Luật Cán bộ, công chức năm 2008 mới chỉ dừng lại ở việc giải thích từ ngữ: “Hoạt động công vụ của cán bộ, công chức là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của

cán bộ, công chức theo quy định của Luật này và các quy định khác có liên quan”. Thuật ngữ công vụ còn được đề cập trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật. Ví dụ, Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định các tội danh “Tội gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác trong thi hành công vụ” (Điều 137); “Khái niệm tội phạm về chức vụ” (Điều 352); “Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ” (Điều 357). Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 208/2013/NĐ-CP quy định các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ quy định: “Người thi hành công vụ là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân được cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và được pháp luật bảo vệ nhằm phục vụ lợi ích của Nhà nước, Nhân dân và xã hội”.

Như vậy, việc chưa pháp lý hóa khái niệm công vụ dẫn đến các khái niệm có liên quan đến công vụ như hoạt động công vụ, người thi hành công vụ trong pháp luật hiện hành và việc điều chỉnh pháp luật về công vụ và trách nhiệm công vụ chưa thống nhất. Hệ quả kéo theo là việc nhận diện các bộ phận cấu thành của trách nhiệm công vụ, kiểm soát trách nhiệm công vụ và cơ chế giám sát của Nhân dân đối với việc thực thi trách nhiệm công vụ của các chủ thể công quyền từ góc độ pháp lý cũng chưa rõ. Bên cạnh đó, khái niệm trách nhiệm công vụ chưa được quy định trong pháp luật cán bộ, công chức. Trên cơ sở nhận diện bản chất của công vụ, công vụ nếu tiếp cận ở góc độ là hoạt động mang tính quyền lực pháp lý được thực thi bởi đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước hoặc những người được nhà nước trao quyền để thực hiện các chức năng của Nhà nước thì trách nhiệm công vụ là trách nhiệm pháp lý của các chủ thể được Nhà nước trao quyền để thực thi công vụ trước Nhân dân và Nhà nước.

Về mặt khoa học, trách nhiệm công vụ là trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia các hoạt động công vụ, là một dạng của trách nhiệm pháp lý. Trong khoa học pháp lý, trách nhiệm pháp lý là nghĩa vụ pháp lý, là sự bắt buộc đối với chủ thể thực hiện một yêu cầu, đòi hỏi của pháp luật⁽¹⁾. Dưới góc độ pháp luật, trách nhiệm công vụ là hệ thống các quyền và nghĩa vụ mà pháp luật công vụ quy định đối với các chủ thể tham gia công vụ. Từ điển Luật học giải thích trách nhiệm công vụ là: “Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước phải hành động phù hợp với quy định của pháp luật, lựa chọn phương án hành động tối ưu và hợp lý nhất, báo cáo kết quả hoạt động và gánh chịu những hậu quả do không thực hiện hay thực hiện không đúng các nghĩa vụ của mình”⁽²⁾.

Trách nhiệm công vụ là khái niệm thể hiện theo cả nghĩa tích cực và tiêu cực. Theo nghĩa tích cực, trách nhiệm công vụ thể hiện phạm vi các yêu cầu cụ thể của Nhà nước thông qua các quy định của pháp luật về nội dung nhiệm vụ và phẩm chất của cán bộ, công chức khi thực thi công vụ. Trách nhiệm công vụ theo nghĩa tiêu cực là sự gánh chịu hậu quả pháp lý do không thực hiện hay thực hiện không đúng nghĩa vụ: “Là sự phản ứng của Nhà nước đối với cơ quan, cá nhân cán bộ, công chức khi thực hiện một hành vi hành chính trong quá trình thực thi công vụ, trái pháp luật hoặc quyết định của cơ quan cấp trên gây thiệt hại, xâm phạm tới quyền, tự do, lợi ích hợp pháp của công dân, thể hiện ở sự áp dụng các chế tài pháp luật tương ứng, hậu quả là cơ quan, cá nhân cán bộ, công chức gánh chịu những hậu quả bất lợi, thiệt hại về vật chất, tinh thần do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thực hiện”⁽³⁾. Nội hàm khái

niệm trách nhiệm công vụ còn thể hiện yêu cầu của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức về tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động thực thi công vụ. Đó là nghĩa vụ phải lựa chọn phương án hành động tối ưu và hợp lý nhất.

Xuất phát từ những nội dung trên, trách nhiệm công vụ được xác lập trên nguyên tắc xem xét mối quan hệ giữa quyền, nghĩa vụ pháp lý với việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lý đó của các chủ thể công quyền trong thực thi công vụ. Bởi vậy, các nguyên tắc về trách nhiệm công vụ phải được xác lập tại Hiến pháp và cụ thể hóa trong Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trách nhiệm công vụ gắn với quyền và nghĩa vụ pháp lý của từng chủ thể công quyền cần phải được điều chỉnh trong văn bản pháp luật chuyên ngành.

Hiến pháp năm 2013 đã quy định rõ các nguyên tắc gốc về trách nhiệm công vụ tích cực của Nhà nước. Cụ thể, quy định về trách nhiệm của Nhà nước trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; đó là các quy định về địa vị pháp lý của các thiết chế của quyền lực nhà nước như Quốc hội, Chính phủ, Tòa án, Viện Kiểm sát...; các quy định về trách nhiệm của Nhà nước trong công nhận, tôn trọng, bảo đảm quyền con người và quyền công dân trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Tuy nhiên, Hiến pháp năm 2013 vẫn chưa xác định rõ được cơ chế bảo vệ Hiến pháp thông qua một thiết chế đặc biệt với vai trò là công cụ quan trọng nhất để áp dụng trách nhiệm pháp lý tiêu cực của các chủ thể công quyền trong vi phạm công vụ, trong đó có Nhà nước.

Vấn đề đặt ra là, các nguyên tắc về trách nhiệm công vụ được quy định trong Hiến pháp phải được thể hiện, đo lường tại các luật chuyên ngành thông qua các quy định về địa vị pháp lý của các chủ thể công quyền khi thực thi nhiệm vụ công. Nếu xác định Luật Cán bộ, công chức chính là luật cơ bản điều chỉnh về công vụ, thì trách nhiệm công vụ cần được cấu trúc như là bộ phận cấu thành bắt buộc của văn bản này. Cơ sở để xác định trách nhiệm công vụ trong Luật Cán bộ, công chức năm 2008 chính là các quy định về nguyên tắc trong thi hành công vụ được quy định tại Điều 3; quy định tại các Điều 8, Điều 9, Điều 10 về nghĩa vụ của cán bộ, công chức đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ; nghĩa vụ của cán bộ, công chức là người đứng đầu; quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 về những điều cán bộ, công chức không được làm; các quy định về trách nhiệm pháp lý tiêu cực trong trường hợp công chức vi phạm kỷ luật; quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức và viên chức, quy định về thanh tra công vụ...

Các quy định tại Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ở những điều khoản tương tự. Đây là hệ thống các quy định về trách nhiệm công vụ đối với cán bộ, công chức, đồng thời là căn cứ pháp lý cho hoạt động kiểm tra công vụ mang tính nội bộ của từng cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên, Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 không có bất cứ điều khoản nào điều chỉnh trực tiếp về kiểm tra công vụ với tư cách là một biện pháp thường xuyên, liên tục nhằm đánh giá trách nhiệm công vụ của các chủ thể công vụ.

Tại Chương 8 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 quy định về thanh tra công vụ đã xác định phạm vi của thanh tra công vụ là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công

chức theo quy định của Luật này và các quy định khác có liên quan (Khoản 1 Điều 74). Nội dung của thanh tra công vụ là thanh tra việc thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, đánh giá, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, xử lý kỷ luật công chức, đạo đức, văn hóa giao tiếp trong thi hành công vụ của công chức và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động công vụ (Khoản 2 Điều 74). Với quy định này, thanh tra công vụ là một thiết chế độc lập bên ngoài để đánh giá và kiểm tra trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức. Tuy nhiên, với góc độ tiếp cận từ thực tiễn hoạt động công vụ và các quy định mang tính pháp lý về quyền và nghĩa vụ của công chức lãnh đạo, công chức không giữ vị trí lãnh đạo, nhiều ý kiến cho rằng bên cạnh chế định thanh tra công vụ cần bổ sung chế định kiểm tra công vụ tại Luật Cán bộ, công chức hiện hành.

Theo đó, bên cạnh quy định mang tính nguyên tắc về thẩm quyền, thủ tục, trách nhiệm pháp lý của các chủ thể trong kiểm tra công vụ, cần quy định về mối quan hệ giữa kiểm tra công vụ và thanh tra công vụ nhằm đảm bảo nguyên tắc thống nhất, tránh sự chồng chéo, lãng phí và mâu thuẫn khi vi phạm nguyên tắc cùng một nội dung công vụ, song tiến hành kiểm tra nhiều lần với nhiều chủ thể khác nhau hoặc có sự chồng chéo giữa kiểm tra công vụ và thanh tra công vụ. Khác với kiểm tra công vụ là hoạt động chủ yếu mang tính thường xuyên, liên tục thì thanh tra công vụ chỉ tiến hành khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật của chủ thể công vụ. Chính vì tính chất thường xuyên, liên tục của hoạt động kiểm tra công vụ, cho nên chế định kiểm tra công vụ trong Luật Cán bộ, công chức hoặc các quy phạm về kiểm tra công vụ nếu được bổ sung chỉ nên tập trung vào một số nội dung cơ bản có tính nguyên tắc nhằm xác định thẩm quyền, trách nhiệm pháp lý của chủ thể kiểm tra, mối quan hệ pháp lý giữa kiểm tra công vụ và thanh tra công vụ; hình thức kiểm tra, quy trình, thủ tục tiến hành kiểm tra và chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm của các chủ thể tham gia vào hoạt động này.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về các biện pháp bảo đảm trách nhiệm công vụ.

Trong nền công vụ của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, một trong những bảo đảm quan trọng để thực hiện trách nhiệm công vụ là các bảo đảm pháp lý. Một hệ thống pháp luật đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật và có nội dung tốt luôn tạo được sự an toàn về pháp lý cho việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các chủ thể. Đồng thời, đây cũng là công cụ kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước được trao và là căn cứ để xác định trách nhiệm pháp lý cụ thể đối với từng chủ thể công quyền.

Trong mối quan hệ với Nhân dân, Nhà nước luôn là chủ thể thống nhất và trọn vẹn để thực hiện quyền lực công vụ được Nhân dân giao phó. Bởi vậy, trách nhiệm công vụ không chỉ là trách nhiệm của các chủ thể công vụ cụ thể (cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước...), mà trước hết đó là trách nhiệm của Nhà nước. Do đó, bên cạnh việc Nhà nước phải chịu trách nhiệm về hoạt động công vụ của những chủ thể được chính Nhà nước lựa chọn để trao quyền thông qua các quy định pháp luật do chính nhà nước ban hành thì Nhà nước cũng cần được bảo vệ bởi chính hệ thống pháp luật đó. Sự đầy đủ, minh bạch của hệ thống pháp luật và sự hiện hữu của hệ thống quy phạm thủ tục tương ứng sẽ bảo đảm pháp lý an toàn cho chính các chủ thể công vụ của Nhà nước. Việc xác định trách nhiệm công vụ, các quy định trong văn bản quy phạm cụ thể đã thể hiện nhận thức mới về trách nhiệm và bổn phận của Nhà nước

trong một xã hội pháp quyền. Nhà nước phải có nghĩa vụ chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do đội ngũ cán bộ, công chức của mình gây ra, bên cạnh việc truy cứu trách nhiệm pháp lý cá nhân đối với chủ thể công vụ cụ thể.

Mặc dù vậy, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 chỉ dừng lại ở việc xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong lĩnh vực hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trong quá trình tổ chức thực hiện pháp luật và ban hành quyết định áp dụng pháp luật để lại hậu quả. Đây chưa phải là toàn bộ lĩnh vực của hoạt động công vụ, do đó, cần bổ sung các quy định về trách nhiệm pháp lý nói chung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại nói riêng đối với các chủ thể ban hành chính sách hoặc văn bản quy phạm pháp luật mà sự xuất hiện của chính các văn bản này gây thiệt hại cho sự phát triển của Nhà nước, xã hội, công dân.

Cần tiếp tục rà soát toàn bộ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan hoạt động công vụ của công chức trong các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng; phân loại, đánh giá; thi đua khen thưởng; trách nhiệm bồi thường, đạo đức công vụ... Hệ thống các văn bản này sẽ bảo đảm pháp lý cho kiểm soát công vụ, thực hiện trách nhiệm công vụ và căn cứ để xử lý vi phạm về trách nhiệm công vụ. Ví dụ, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2023/NĐ-CP và hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNV ngày 03/8/2023 hợp nhất Nghị định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức) đã xác định tiêu chí cụ thể và bước đầu lượng hóa các tiêu chí để xếp loại chất lượng công chức ở các mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở quy định của Luật Cán bộ, công chức. Tuy nhiên, một trong các tiêu chí xếp loại công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở mức không hoàn thành nhiệm vụ đó là cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật (điểm d Khoản 2 Điều 11).

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định tham ô là một trong các hành vi tham nhũng, tuy nhiên không giải thích khái niệm tham ô. Bộ luật Hình sự hiện hành cũng quy định nhóm các tội phạm về tham nhũng, trong đó có tội tham ô tài sản (Điều 353), tuy nhiên cũng không giải thích về khái niệm tham ô. Tại Điều 55 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định: 1) Người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng; 2) Khi phát hiện có hành vi tham nhũng, người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Như vậy, trong quá trình triển khai Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNV ngày 03/8/2023 cần đặt trong tương quan quy định tại Điều 55 Luật Phòng, chống tham nhũng trong trường hợp áp dụng làm căn cứ đánh giá công chức lãnh đạo.

Cần xác định rõ trường hợp nào công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện đúng các quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng về trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc chấp

hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng và trường hợp nào là công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý vi phạm trách nhiệm công vụ trong phòng, chống tham nhũng và phải liên đới chịu trách nhiệm pháp lý khi cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí bởi sự thiếu đồng bộ trong các quy định pháp luật sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới thái độ, trách nhiệm, động cơ của từng công chức trong thực thi công vụ.

Việc hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm điều chỉnh các nội dung liên quan đến trách nhiệm công vụ không chỉ là giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức mà còn là trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ các chủ thể của mình khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

TS. Nguyễn Thu An, Phó Trưởng khoa Khoa Nhà nước và pháp luật, Học viện Hành chính Quốc gia
Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

- (1) Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Nxb Tư pháp, H.2016, tr.430.
- (2) Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, Từ điển Luật học, Nxb Từ điển Bách khoa, H.2006, tr.800.
- (3) Học viện Hành chính, Giáo trình Luật Hành chính và tài phán hành chính Việt Nam, Phạm Hồng Thái (chủ biên), Nxb Khoa học và Kỹ thuật, H.2008, tr.177-178.

“VIỆT NAM CẦN XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ AI, THÀNH PHỐ AI”

Xây dựng chính phủ AI và phát triển TP. Hồ Chí Minh thành một “AI City” không chỉ giúp Việt Nam bắt kịp xu hướng công nghệ toàn cầu mà còn khẳng định vị thế của đất nước trong thời đại số.

Tại Diễn đàn Kinh tế TP. Hồ Chí Minh năm 2024 vừa được tổ chức sáng ngày 25/9/2024, Chủ tịch Tập đoàn CMC Nguyễn Trung Chính đã thu hút nhiều sự chú ý với sáng kiến “Chuyển đổi AI - AI.X”, tập trung vào việc kết hợp giữa chuyển đổi số và chuyển đổi xanh để thúc đẩy sự phát triển của Việt Nam trong thời đại số.

Theo Chủ tịch Tập đoàn CMC, chuyển đổi công nghiệp hiện nay phải dựa trên hai trụ cột chính: chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Ông cho rằng, Chính phủ, các doanh nghiệp và các tổ chức cần nhận thức rõ về vai trò của trí tuệ nhân tạo (AI) trong quá trình này. AI đang trở thành động lực đột phá, thúc đẩy sự thay đổi nhanh chóng và toàn diện trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Các chuyên gia dự đoán, AI sẽ đóng góp 15.700 tỷ USD vào nền kinh tế toàn cầu vào năm 2030, giúp tăng năng suất lao động lên 40% vào năm 2035. Tại Việt Nam, AI được kỳ vọng sẽ đóng góp từ 150 đến 200 tỷ USD vào GDP quốc gia vào năm 2030. Những con số này minh chứng cho tiềm năng to lớn của AI trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Trước những tiềm năng đó, ông Nguyễn Trung Chính đề xuất Chính phủ cần xây dựng một chiến lược chuyển đổi AI dài hạn, tiến tới xây dựng một chính phủ AI.

Ông cũng đề nghị TP. Hồ Chí Minh cần được phát triển thành một “AI City” - thành phố trí tuệ nhân tạo tiên phong. Ông cho rằng việc đưa AI.X (Chuyển đổi AI hay AI Transformation) trở thành một sáng kiến không chỉ của TP. Hồ Chí Minh mà còn của cả Việt Nam sẽ giúp khẳng định vị thế của đất nước trong thời đại số.

Để hiện thực hóa sáng kiến AI.X, ông Chính đã đưa ra các kiến nghị cụ thể. Theo đó, Việt Nam cần hoàn thiện thể chế và hành lang pháp lý bằng cách xây dựng các quy định phù hợp để tạo điều kiện cho phát triển và ứng dụng AI trên quy mô toàn quốc. Việc này sẽ đảm bảo an toàn và quản lý rủi ro trong quá trình triển khai AI, đặc biệt trong các lĩnh vực có tác động lớn như y tế, giáo dục, giao thông và tài chính.

Bên cạnh đó, ông đề xuất việc đào tạo và phát triển nhân lực AI là yếu tố then chốt. Ông cho rằng, cần đưa AI vào chương trình giảng dạy trong các cấp học, từ phổ thông đến đại học, nhằm trang bị kỹ năng và kiến thức cần thiết cho thế hệ trẻ. Đồng thời, cần có các chương trình đào tạo chuyên sâu và liên kết với các tổ chức quốc tế để phát triển nguồn nhân lực AI chất lượng cao.

Ông Chính cũng đề cập đến việc xây dựng hạ tầng số và hệ sinh thái AI. Để AI phát triển bền vững, cần xây dựng một hệ sinh thái công nghệ mạnh mẽ bao gồm hạ tầng số hiện đại, các trung tâm nghiên cứu và kết nối các chuyên gia, doanh nghiệp để thúc đẩy sáng tạo và hợp tác. Điều này đòi hỏi một nền tảng kỹ thuật vững chắc và cơ chế khuyến khích sự tham gia của các tài năng công nghệ hàng đầu trong và ngoài nước.

Ngoài ra, ông đề xuất Chính phủ cần thiết lập các chính sách ưu đãi để khuyến khích sự phát triển của AI trong mọi lĩnh vực, từ công nghiệp sản xuất, y tế đến giáo dục và dịch vụ công. Việc xây dựng các chính sách này cần đảm bảo an toàn việc làm và đưa ra các tiêu chuẩn đạo đức rõ ràng về ứng dụng AI, nhằm đặt con người ở trung tâm và hướng tới sự phát triển bền vững.

Trong phần giải thích về sáng kiến “Chuyển đổi AI - AI.X”, ông Nguyễn Trung Chính định nghĩa: AI Transformation (AI-X) là quá trình ứng dụng công nghệ AI để thay đổi tổng thể và toàn diện về cách thức hoạt động và tương tác trong mọi lĩnh vực của xã hội từ Chính phủ, doanh nghiệp đến đời sống của người dân.

Mục tiêu của Chuyển đổi AI là tận dụng tiềm năng vô tận của công nghệ AI để đổi mới sáng tạo, cải tiến về hiệu suất, năng suất, gia tăng giá trị và tạo ra một nền kinh tế số. Việc chuyển đổi AI cần phải đi đôi với đạo đức và trách nhiệm xã hội, nhằm xây dựng một nền kinh tế số xanh và bền vững.

Sáng kiến của ông Nguyễn Trung Chính tại Diễn đàn Kinh tế TP. Hồ Chí Minh đã thu hút sự quan tâm của nhiều đại biểu và chuyên gia. Những đề xuất của ông hướng đến việc tận dụng tối đa tiềm năng của AI để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân Việt Nam.

Tầm nhìn của ông Nguyễn Trung Chính về “Chuyển đổi AI - AI.X” mở ra một hướng đi mới cho Việt Nam trong việc ứng dụng AI vào mọi lĩnh vực của xã hội. Việc đặt con người và xã hội lên hàng đầu, cùng với cam kết trách nhiệm và đạo đức, sẽ đảm bảo rằng sự phát triển của AI mang lại lợi ích thiết thực và bền vững cho đất nước.

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐIỀU GÌ GIÚP VIỆT NAM TĂNG TIẾP 8 BẬC VỀ AN TOÀN, AN NINH MẠNG TOÀN CẦU?

Theo các chuyên gia, việc Việt Nam tăng tiếp 8 bậc về chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu là kết quả nỗ lực trong hành trình dài, cho thấy cả về nhận thức và hành động các bên đã tốt hơn nhiều so với 4 năm trước.

Khẳng định cam kết mạnh mẽ của Việt Nam

Liên minh Viễn thông quốc tế - ITU hồi giữa tháng 9 đã công bố kết quả đánh giá Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu - GCI năm 2024. Theo đó, ở kỳ đánh giá thứ 5 này, Việt Nam

nằm trong nhóm 46 nước dẫn đầu - những nước có tổng điểm từ trên 95 đến 100, cùng với nhiều nước phát triển như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Ý... Liên minh Viễn thông quốc tế nhận xét, đây là nhóm quốc gia ‘làm gương’ thể hiện cam kết và nỗ lực mạnh mẽ về đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Báo cáo của Liên minh Viễn thông quốc tế cũng cho thấy, với việc đạt tổng điểm 99,74/100, Việt Nam xếp thứ 17 cùng với Tây Ban Nha vì có tổng điểm bằng nhau, xếp sau 16 nước khác, gồm 13 nước cùng điểm tuyệt đối 100/100 và 3 nước Mỹ, Bồ Đào Nha, Singapore đều có tổng điểm 99,86.

Đáng chú ý, cùng với việc duy trì điểm số 20/20 ở 2 trụ cột pháp lý và hợp tác, năm nay Việt Nam còn có thêm 2 trụ cột khác là kỹ thuật, tổ chức cũng đạt điểm tuyệt đối, trong khi điểm của trụ cột nâng cao năng lực là 19,74.

Xét trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam đứng ở vị trí thứ 4 trong 11 nước của khu vực này có tên trong nhóm nước dẫn đầu về Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu 2024. Còn trong khối các nước ASEAN, Việt Nam xếp thứ 3, chỉ sau Indonesia và Singapore. Như vậy, so với Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu 2020 được công bố năm 2021, Việt Nam đã tăng 8 bậc trên toàn cầu và tăng 1 bậc trong khối ASEAN.

Nhận xét về kết quả ấn tượng trên của Việt Nam, Phó Chủ tịch Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam - VNISA, Chủ tịch Công ty SCS Ngô Tuấn Anh cho rằng: Kết quả đánh giá lần này của Liên minh Viễn thông quốc tế cho thấy những nỗ lực thời gian qua của Việt Nam trong đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng.

“Nỗ lực này không chỉ trong vài ngày mà là cả một quá trình. Đồng thời, Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu 2024 cũng cho thấy sự quan tâm, đầu tư cho lĩnh vực an toàn thông tin mạng tại Việt Nam đã có những kết quả đáng ghi nhận”, ông Ngô Tuấn Anh chia sẻ.

Nhấn mạnh an toàn, an ninh mạng đang là mối quan tâm chung của những người làm trong lĩnh vực viễn thông - Internet, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hiệp hội Internet Việt Nam Vũ Thế Bình cho hay: Việc được xếp ở nhóm dẫn đầu cho thấy sự ghi nhận của tổ chức quốc tế với những cam kết của Việt Nam trong lĩnh vực an toàn, an ninh mạng.

Mình chứng cho nhận định của mình, ông Vũ Thế Bình phân tích: “Thực tế tại Việt Nam, trong 4 - 5 năm vừa qua, an ninh, an toàn không gian mạng được quan tâm rất nhiều từ các cơ quan quản lý nhà nước đến các tổ chức, doanh nghiệp, và cả người dân. Các quy định pháp luật được xây dựng và hoàn thiện, các hoạt động liên quan đến lĩnh vực này cũng ngày càng nhiều hơn. Chắc chắn rằng, cả nhận thức và hành động của nhiều bên tại Việt Nam đã tốt hơn rất nhiều so với thời điểm báo cáo Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu 2020 được thực hiện”.

Ở góc độ của chuyên gia đã có hơn 20 năm gắn bó với lĩnh vực an toàn thông tin, Chủ tịch VSEC Trương Đức Lượng bình luận: Ở cấp độ quốc gia, với mức điểm gần như tuyệt đối, có thể khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc duy trì và đảm bảo an toàn thông tin là rất mạnh mẽ và dũng cảm, nhất là khi nhìn vào Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu 2024 có nhiều quốc gia mức thu nhập bình quân đầu người cao hơn nhiều Việt Nam nhưng xếp hạng ở mức dưới chúng ta.

Hướng tới mục tiêu tự chủ về an toàn, an ninh mạng

Phân tích kỹ hơn về những yếu tố để Việt Nam tiếp tục được Liên minh Viễn thông quốc tế đánh giá cao về an toàn, an ninh mạng, ông Trương Đức Lượng cho rằng, cam kết của Việt Nam với lĩnh vực này được hiện thực hóa bởi hàng loạt hành động từ cấp độ cao nhất của Đảng và Nhà nước, trong đó đầu tiên là sự ra đời của Nghị quyết 30 của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh mạng quốc gia (2018); tiếp đến là 2 luật quan trọng gồm Luật An toàn thông tin mạng (năm 2015) và Luật An ninh mạng (năm 2018), với nhiều điều khoản định hình việc quản lý, hướng dẫn và hợp tác về an toàn thông tin, an ninh mạng.

Nhiều quy định đã được Việt Nam đưa ra và triển khai như đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, phân định rõ các lĩnh vực thuộc hạ tầng trọng yếu quốc gia, bảo vệ dữ liệu cá nhân... Đây cũng là những quy định được đánh giá cao trong trụ cột pháp lý của Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu 2024.

Mặt khác, Việt Nam cũng đã có những quy định chuyên sâu về kỹ thuật, đặc biệt là sự hiện diện từ lâu của VNCERT (nay là VNCERT/CC) trong vai trò là đơn vị đầu mối điều phối ứng cứu sự cố khẩn cấp quốc gia và tiếp theo là của Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia - NCSC với vai trò giám sát toàn bộ không gian mạng. Bên cạnh đó, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng cũng có trung tâm giám sát cho các tổ chức hạ tầng trọng yếu quốc gia.

“Các đơn vị kể trên khi hoạt động thực chất sẽ là tấm khiên vững chắc cho quốc gia để nhận diện và điều phối nguồn lực ứng cứu quy mô lớn trước các sự cố tấn công mạng. Đây là những nội dung rất quan trọng trong Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu 2024 và cũng giúp cho chúng ta đạt điểm cao, tiệm cận với điểm tối đa”, ông Trương Đức Lượng nêu quan điểm.

Dẫu vậy, đại diện VSEC cũng lưu ý, đi kèm theo cam kết mạnh mẽ về đảm bảo an toàn, an ninh mạng, về tổng thể, các cơ quan, tổ chức phải đối mặt với thách thức trong triển khai, bao gồm vấn đề gia tăng chi phí như chi phí tuân thủ, chi phí đào tạo, chi phí công nghệ.

Còn theo ông Ngô Tuấn Anh, điểm mấu chốt để Việt Nam tăng tiếp 8 bậc trong đánh giá Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu chính là sự thay đổi trong tư duy, nhận thức về tầm quan trọng của an toàn, an ninh mạng với sự an toàn thịnh vượng quốc gia để từ đó có những chính sách, hành lang pháp lý cũng như đầu tư tốt hơn cho lĩnh vực này của Việt Nam những năm gần đây.

Chia sẻ quan điểm về các nội dung cần tập trung thời gian tới để Việt Nam có thể hiện thực hóa tầm nhìn trở thành quốc gia tự chủ về an toàn, an ninh mạng nhằm bảo vệ sự thịnh vượng của quốc gia trên không gian mạng, ông Ngô Tuấn Anh cho rằng: Bên cạnh việc tiếp tục cập nhật, hoàn thiện hành lang pháp lý về an ninh, an toàn thông tin, Việt Nam cũng cần quan tâm xây dựng và đưa các tiêu chuẩn an ninh, an toàn thông tin thành yêu cầu bắt buộc, không chỉ với các hệ thống hạ tầng, nền tảng số quốc gia, mà còn là tiêu chuẩn với các dịch vụ Internet được cung cấp tới người dân.

“Đề tự chủ trong an toàn, an ninh mạng thì cần có các doanh nghiệp. Do đó, cần ưu tiên chọn các doanh nghiệp an toàn, an ninh mạng Việt Nam đủ năng lực cung cấp sản phẩm, dịch

vụ; tạo thị trường để các doanh nghiệp an ninh mạng Việt Nam phát triển và bứt phá”, ông Ngô Tuấn Anh nhấn mạnh.

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐỂ CHẤM DỨT TÌNH TRẠNG “ĐÁ BÓNG” LÊN CẤP TRÊN

Câu chuyện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần nữa lại được Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo tại phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9/2024.

Sáu tháng đầu năm 2024, chúng ta đã cắt giảm, đơn giản hóa 168 quy định kinh doanh, 247 thủ tục hành chính, giấy tờ công dân, thực thi phương án phân cấp với 108 thủ tục hành chính. Thủ tướng đã phê duyệt phương án đơn giản hóa với 40 thủ tục hành chính nội bộ. Giao thực hiện thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bình Dương... Tuy nhiên, vẫn còn nhiều việc phải làm.

Một số tồn tại, bất cập được chỉ ra như: Một số quy định, thủ tục hành chính tại một số văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn. Quy định về thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết một số thủ tục hành chính còn qua nhiều tầng nấc, khâu trung gian. Thủ tục hành chính nội bộ trong từng Bộ, cơ quan, địa phương và giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau còn phức tạp. Việc cắt giảm, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân còn hạn chế; tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là ở cơ sở vẫn còn tình trạng những nhiều, tiêu cực. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại một số nơi chủ yếu theo phương thức truyền thống hồ sơ giấy, theo địa giới hành chính.

Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh gắn với chuyển đổi số quốc gia đã và đang là một nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ. Xin nhắc lại, tháng 5/2024, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 16/CT-TTg yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh vấn đề này.

Gần đây, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ nhấn mạnh quan điểm, tinh thần “5 đẩy mạnh”; nêu nhiều nhiệm vụ cụ thể, với tinh thần “không nói không, không nói khó, không nói có nhưng không làm”, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả.

Tại phiên họp chuyên đề pháp luật của Chính phủ diễn ra ngày 23/9/2024, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật là 1 trong 3 đột phá chiến lược, thể chế vừa là nguồn lực, động lực cho sự phát triển.

Trước đó, tại Hội nghị Trung ương 10 (khóa 13) vừa kết thúc, Trung ương đã yêu cầu phải đẩy mạnh hơn nữa, đột phá mạnh mẽ hơn trong xây dựng và hoàn thiện thể chế. Lâu nay, chúng ta thường biết đến thực trạng “trên nóng, dưới lạnh”. Tuy nhiên, một trong các nguyên

nhân khiến một bộ phận cán bộ còn dùn dầy, sợ trách nhiệm, sợ sai chính là do chưa có quy định cụ thể, rõ ràng.

Do đó, phải tháo gỡ vướng mắc, có các quy định cụ thể để cán bộ, công chức dám nghĩ, dám làm, không sợ sai. Tinh thần của Trung ương hiện nay là đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; căn cứ vào quy định để hành động, không thể bất cứ vấn đề gì dù nhỏ cũng phải trình, phải “đá bóng” lên cấp trên, lên cấp Trung ương.

Nguồn: baophapluat.vn

THÁI NGUYÊN: NGƯỜI CÁN BỘ “THAM MƯU GIỎI, PHỤC VỤ TỐT”

“Tỉnh Thái Nguyên có rất nhiều người giỏi, xứng đáng, tôi chỉ là người vinh dự được đại diện tham dự buổi lễ này và là 1 trong số 150 người được Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm gặp mặt, trò chuyện” - Đó là chia sẻ của Phó Giám đốc Sở Tư pháp Trần Việt Dũng sau khi tham dự Lễ Tuyên dương cán bộ, công chức, viên chức, người lao động “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt” toàn quốc do Công đoàn Viên chức Việt Nam tổ chức đầu tháng 9/2024.

Có phong cách làm việc thẳng thắn, nắm vững vấn đề, sẵn sàng chia sẻ thông tin, gần gũi và có phần hóm hỉnh là điều mà chúng tôi ấn tượng về ông Trần Việt Dũng. Nay đã sắp bước sang tuổi 60 (sinh năm 1965) nhưng ông Trần Việt Dũng có diện mạo trẻ trung và nhanh nhẹn hơn nhiều so với tuổi. Đặc biệt, trong khi xử lý công việc, mỗi cuộc trao đổi, ông thường “nảy số” nhanh, gợi mở cho người khác những “ý sáng”, thiết thực, sâu sát. Điều khiến chúng tôi thấy khâm phục hơn nữa là tinh thần làm việc say mê, cống hiến không biết mệt mỏi của ông. Liên tục hơn 10 năm qua, ông đều là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và có rất nhiều sáng kiến kinh nghiệm được Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

Với cương vị là Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, ông Dũng được phân công phụ trách, trực tiếp theo dõi và chỉ đạo các lĩnh vực, đơn vị: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; công tác hỗ trợ tư pháp; quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; công tác tư pháp của một số huyện trong tỉnh. Đây đều là những lĩnh vực rộng và khối lượng công việc lớn, quan trọng của ngành.

Nhờ bám sát chỉ đạo của cấp trên, chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, ông đã tham mưu, cùng tập thể lãnh đạo Sở Tư pháp, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, phòng tư pháp các huyện thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Diễn hình như để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong công tác theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp ban hành công văn hướng dẫn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp dưới thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, bảo đảm các cơ quan, đơn vị nhận thức tầm quan trọng của công tác này.

Hằng năm, Sở Tư pháp phối hợp tập trung kiểm tra việc ban hành các quyết định xử phạt thuộc thẩm quyền và thi hành pháp luật về công tác xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực an ninh trật tự, giao thông đường bộ, đất đai... Qua đó, công tác theo dõi thi hành pháp luật về công tác xử lý vi phạm hành chính của các cấp, ngành, địa phương được thực hiện nghiêm túc và đi vào nề nếp.

Xác định hỗ trợ tư pháp là hoạt động trọng tâm, Sở Tư pháp vừa chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức hoạt động. Đặc biệt, những năm gần đây, việc xã hội hóa, phát triển các nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đạt được nhiều kết quả tích cực; số lượng luật sư ngày càng được tăng cường, hoạt động chuyên nghiệp.

Việc thành lập các tổ chức hành nghề công chứng, đấu giá tài sản đảm bảo theo quy hoạch, lộ trình, chất lượng. Hoạt động hỗ trợ tư pháp đã góp phần quan trọng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; ổn định và phát triển kinh tế - xã hội...

Cùng với đó, công tác thẩm định, tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và tư vấn pháp luật cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, các doanh nghiệp trong thời gian qua được tin tưởng, đánh giá cao. Đây là nỗ lực của ngành Tư pháp tỉnh Thái Nguyên trong việc tạo hành lang pháp lý an toàn cho hoạt động của chính quyền địa phương, người dân.

Từ những nỗ lực của cả tập thể, trong đó có một phần đóng góp quan trọng của ông Trần Việt Dũng, những năm qua, Sở Tư pháp đã đạt nhiều thành tích như: Cờ thi đua của Bộ Tư pháp, Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (năm 2019); Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước (năm 2022)... Đơn vị liên tục đạt danh hiệu tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, tập thể lao động xuất sắc... Bản thân ông nhiều lần được biểu dương, khen thưởng cấp cao như: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; điển hình tiên tiến của ngành Tư pháp, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh...

Ông Dũng chia sẻ: Trong quá trình làm việc, tôi luôn đề cao tính tiên phong gương mẫu của người lãnh đạo, cùng Đảng ủy, Ban Giám đốc lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, khoa học để thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Tôi cũng chú trọng đổi mới phương pháp làm việc, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khuyến khích tinh thần lao động, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức. Bên cạnh đó là công tâm, dân chủ, khách quan trong thi đua khen thưởng; tạo mọi điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cũng như phát huy năng lực công tác.

Không chỉ là một cán bộ lãnh đạo, quản lý tốt, tham mưu giỏi, vững về chuyên môn, ông Dũng còn là Chủ tịch Công đoàn luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cũng như chế độ, chính sách của đoàn viên, người lao động; lãnh đạo đơn vị tích cực tham gia các phong trào thi đua, văn hóa, thể thao..., tạo không khí vui tươi, sôi nổi, đoàn kết trong cơ quan.

Nguồn: baotainguyen.vn

CHÍNH PHỦ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG CHỨC; KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO CÔNG CHỨC

Ngày 17/9/2024, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Theo đó, Nghị định này sửa đổi, bổ sung “Điều 8. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính; nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu về ngoại ngữ dự thi đối với từng vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm không yêu cầu trình độ ngoại ngữ thì không phải tổ chức thi Phần II.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức mà kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức còn trong thời hạn tính đến ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và đáp ứng yêu cầu về thang điểm theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 3 Nghị định này (nếu có) thì không phải dự thi vòng 1 quy định tại khoản này.

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

Hình thức thi: Viết hoặc kết hợp viết và phỏng vấn.

Đối với bài thi viết, nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian thi 180 phút (không kể thời gian chép đề).

Căn cứ vào đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức có thể tổ chức thi viết bằng hình thức thi trên máy vi tính, đồng thời quyết định số lượng câu hỏi phù hợp, bảo đảm số lượng tối thiểu 60 câu, tối đa 120 câu (theo hình thức câu hỏi trắc nghiệm). Thời gian thi tương ứng với tổng số câu hỏi, bảo đảm tối thiểu là 90 phút, tối đa là 180 phút.

Đối với bài thi phỏng vấn, nội dung thi phỏng vấn tập trung đánh giá về năng lực: tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi: Tối đa 30 phút.

Thang điểm bài thi viết: 100 điểm; bài thi phỏng vấn: 100 điểm.

Trường hợp thi viết bằng hình thức thi trên máy vi tính thì Hội đồng tuyển dụng (Ban đề thi) xây dựng các nhóm câu hỏi có mức độ phức tạp khác nhau và quyết định mức điểm tương ứng với từng câu hỏi.

Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp viết và phỏng vấn thì tổng điểm bài thi viết và bài thi phỏng vấn được quy đổi về thang điểm 100 theo tỷ lệ điểm của bài thi viết là 70%, của bài thi phỏng vấn là 30% (được làm tròn đến 02 chữ số thập phân).

Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Hội đồng tuyển dụng phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức có yêu cầu đặc thù cao hơn về nội dung, thời gian thi môn nghiệp vụ chuyên ngành so với quy định tại khoản này thì phải xác định cụ thể trong Kế hoạch tuyển dụng.

Miễn thi ngoại ngữ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ theo đúng yêu cầu về ngoại ngữ của vị trí việc làm, cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài bằng ngoại ngữ theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm hoặc học bằng tiếng nước ngoài theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số.

Nghị định này cũng quy định Bãi bỏ Điều 12 và Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI LUẬT TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Ngày 25/9/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1043/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Kế hoạch).

Theo đó, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 27/6/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

Để triển khai thi hành kịp thời, thống nhất, hiệu quả trên phạm vi toàn quốc, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật nhằm xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước. Nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhân dân trong việc thi hành Luật.

Một trong những nội dung của Kế hoạch là biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

Cụ thể, trong Quý IV/2024, Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Giao thông vận tải và các Bộ liên quan biên soạn tài liệu chung phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

Bộ Công an biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Bộ Công an.

Bộ Giao thông vận tải biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Bộ Giao thông vận tải.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở tài liệu tập huấn chuyên sâu của Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, chiến sỹ Công an, cán bộ, công chức của các sở, ban hành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã làm công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Theo Kế hoạch, tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật với nội dung, hình thức phù hợp cho từng đối tượng cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non, học sinh của cơ sở giáo dục

phổ thông; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tổ chức giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho học sinh của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Cụ thể, tích hợp, lồng ghép kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ vào chương trình giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Biên soạn và tổ chức giảng dạy kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho học sinh tại cơ sở giáo dục trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Chỉ đạo cơ quan quản lý trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện xe gắn máy để phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức hướng dẫn thực hành kỹ năng lái xe gắn máy an toàn.

Xây dựng văn bản hướng dẫn về phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải

Xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành Luật bao gồm 07 Nghị định của Chính phủ, 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 36 Thông tư của các bộ có liên quan.

Trước ngày 15/11/2024, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng văn bản hướng dẫn về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tại địa phương; hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải; quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn địa phương quy định tại Khoản 6 Điều 35, Khoản 4, Khoản 5 Điều 44, Khoản 2 Điều 47, Khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bảo đảm nguồn lực triển khai thực hiện xây dựng Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Trung tâm chỉ huy giao thông; hệ thống cơ sở dữ liệu về điểm giấy phép lái xe; kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đối với người bị trừ hết giấy phép lái xe; xây dựng, quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống giám sát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ; hệ thống quản lý dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe; đăng ký xe toàn trình; hệ thống quản lý đấu giá biển số; quản lý hệ thống tín hiệu giao thông; xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Ngày 23/9/2024, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 12/2024/TT-BTTTT quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông lên hạng II và lên hạng I; áp dụng đối với viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông được cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thông tư quy định rõ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng I, Mã số: V.11.01.01:

Đang giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II, Mã số: V.11.01.02.

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II (hoặc tương đương) ít nhất là đủ 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II thì phải có ít nhất đủ 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng (nếu thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II không liên tục thì được cộng dồn).

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II (hoặc tương đương) đã chủ trì hoặc tham gia biên tập ít nhất 02 tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc chủ trì ít nhất 02 đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp bộ, cấp tỉnh trở lên mà cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II (hoặc tương đương) được tặng bằng khen hoặc đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên do có thành tích trong hoạt động nghề nghiệp.

Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II, Mã số: V.11.01.02:

Đang giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III, Mã số: V.11.01.03.

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III (hoặc tương đương) ít nhất là đủ 09 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III thì phải có ít nhất đủ 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký

dự xét thăng hạng (nếu thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III không liên tục thì được cộng dồn).

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III (hoặc tương đương) đã chủ trì hoặc tham gia biên tập ít nhất 01 tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III (hoặc tương đương) được tặng bằng khen hoặc đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc 02 lần đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên do có thành tích trong hoạt động nghề nghiệp.

Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng I, Mã số: V.11.02.04 như sau:

Đang giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II, Mã số: V.11.02.05.

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II (hoặc tương đương) ít nhất là đủ 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II thì phải có ít nhất đủ 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng (nếu thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II không liên tục thì được cộng dồn).

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II (hoặc tương đương) đã chủ trì hoặc tham gia thực hiện ít nhất 02 tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc chủ trì ít nhất 02 đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp bộ, cấp tỉnh trở lên mà cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II (hoặc tương đương) được tặng bằng khen hoặc đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên do có thành tích trong hoạt động nghề nghiệp.

Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II, Mã số: V.11.02.05:

Đang giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III, Mã số: V.11.02.06.

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III (hoặc tương đương) ít nhất là đủ 09 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III thì phải có ít nhất đủ 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng (nếu thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III không liên tục thì được cộng dồn).

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III (hoặc tương đương) đã chủ trì hoặc tham gia thực hiện ít nhất 01 tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp cơ sở trở lên mà cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III (hoặc tương đương) được tặng bằng khen hoặc đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc 02 lần đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên do có thành tích trong hoạt động nghề nghiệp.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 07/11/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ CÔNG THƯƠNG: QUY ĐỊNH VỀ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Ngày 06/9/2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 15/2024/TT-BCT quy định một số nội dung về thanh tra chuyên ngành Công Thương.

Thông tư này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương; chế độ bồi dưỡng đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương; cấp trang phục, thẻ thanh tra chuyên ngành Công Thương; một số nội dung khác về thanh tra chuyên ngành Công Thương.

Theo Thông tư quy định, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 3 Điều 38 Luật Thanh tra và các điều kiện sau:

Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ Công Thương cấp hoặc Chứng nhận đã hoàn thành bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra do Trường Cán bộ Thanh tra cấp.

Được bổ nhiệm vào ngạch từ chuyên viên, kiểm soát viên thị trường hoặc tương đương trở lên.

Trang phục của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương thực hiện theo quy định của Thanh tra Chính phủ và cấp có thẩm quyền.

Việc cấp cầu vai, cấp hàm đối với trang phục của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia và các Cục thuộc Bộ Công Thương (gọi chung là Cục thuộc Bộ) được thực hiện như sau: Cục trưởng được cấp như Phó Chánh Thanh tra Bộ; Phó Cục trưởng được cấp như Trưởng phòng thuộc Thanh tra Bộ; Trưởng Phòng và tương đương được cấp như Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra Bộ, Phó Trưởng

phòng và tương đương được cấp như Thanh tra viên chính; Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được cấp như Thanh tra viên.

Tại cơ quan điều tra thuộc Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia: Trưởng phòng thuộc cơ quan điều tra được cấp như Chánh Thanh tra cấp huyện, Phó Trưởng phòng thuộc cơ quan điều tra được cấp như Phó Chánh Thanh tra cấp huyện.

Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan Quản lý thị trường sử dụng trang phục của lực lượng Quản lý thị trường theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

Thẻ thanh tra chuyên ngành Công Thương (Thẻ) do Chánh Thanh tra Bộ Công Thương cấp cho người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành. Thời hạn sử dụng Thẻ là 05 năm kể từ ngày cấp.

Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn người được cấp Thẻ bảo quản và sử dụng Thẻ đúng mục đích.

Người được cấp Thẻ chỉ được sử dụng Thẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành; không sử dụng Thẻ của người khác, không được cho người khác mượn Thẻ.

Trưởng đoàn Đoàn thanh tra chuyên ngành phải có Thẻ trong quá trình tiến hành thanh tra.

Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định tạm đình chỉ sử dụng Thẻ đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc quyền quản lý và báo cáo về Thanh tra Bộ Công Thương một trong các trường hợp sau: Đang trong quá trình xem xét xử lý kỷ luật do có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ; Bị xử lý kỷ luật trong hoạt động công vụ nhưng chưa đến mức bị thu hồi Thẻ; Bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam; Sử dụng Thẻ không đúng mục đích.

Sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc người được cấp Thẻ không vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật, Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định tạm đình chỉ sử dụng Thẻ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: QUY ĐỊNH MÃ SỐ, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TƯ VẤN HỌC SINH

Ngày 18/9/2024, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Thông tư số 11/2024/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức tư vấn học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức tư vấn học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập,

bao gồm: trường tiểu học; trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; trường trung học phổ thông chuyên; trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông dân tộc bản trú; trường, lớp dành cho người khuyết tật (gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông công lập).

Chức danh nghề nghiệp viên chức tư vấn học sinh bao gồm: 1. Viên chức tư vấn học sinh hạng III, Mã số: V.07.07.24. 2. Viên chức tư vấn học sinh hạng II, Mã số: V.07.07.23. 3. Viên chức tư vấn học sinh hạng 1, Mã số: V.07.07.22.

Viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức tư vấn học sinh quy định tại Thông tư này được áp dụng bảng lương viên chức tại bảng 3 (bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau: Chức danh nghề nghiệp viên chức tư vấn học sinh hạng III (mã số V.07.07.24) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; Chức danh nghề nghiệp viên chức tư vấn học sinh hạng II (mã số V.07.07.23) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 (nhóm A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38; c) Chức danh nghề nghiệp viên chức tư vấn học sinh hạng 1 (mã số V.07.07.22) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 (nhóm A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

Việc chuyển xếp lương đối với viên chức tư vấn học sinh khi được thăng hạng chức danh nghề nghiệp và trường hợp khi tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh viên chức tư vấn học sinh đang là công chức, viên chức chuyên ngành khác thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật. Khi thực hiện chính sách tiền lương mới, việc xếp sang lương mới thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 04/11/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Chấp hành Trung ương Đảng:

Bầu ông Hà Quốc Trị, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa 15 tỉnh Khánh Hòa làm Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa 13.

Bầu ông Đinh Văn Cường, Vụ trưởng Vụ Địa bàn I, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương làm Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa 13.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chỉ định 4 nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Cần Thơ, nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm: Ông Nguyễn Du, Chánh Văn phòng Thành ủy; bà Trần Thị Thanh Thúy, Chánh Thanh tra thành phố; bà Lư Thị Ngọc Anh, Bí thư Thành đoàn Cần Thơ và bà Nguyễn Minh Phương, Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

Quyết định ông Hồ Xuân Trường, Phó Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Nông, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ:

Kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (Ban Chỉ đạo COP26):

Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 24/9/2024 kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (Ban Chỉ đạo COP26).

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà làm Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo COP26.

Kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo COP26, gồm: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đỗ Đức Duy (Ủy viên thường trực); Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh (Ủy viên).

Thành lập Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ lần thứ 5:

Quyết định số 1010/QĐ-TTg thành lập Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ lần thứ 5 (Hội đồng).

Theo quyết định, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng. Hai Phó Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng và Thứ trưởng Bộ Nội vụ Triệu Văn Cường.

Phân công Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam:

Quyết định số 1041/QĐ-TTg phân công Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Theo Quyết định, phân công Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đỗ Đức Duy đảm nhận chức danh Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy viên Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế của Việt Nam.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (24/9/2024); thay thế Điều 1 Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 25/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công Phó Chủ tịch Thường trực và Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

*** Bộ Ngoại giao:**

Ông Nguyễn Tiên Phong, nguyên Đại sứ Việt Nam tại Pakistan được tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản trị Tài vụ, Bộ Ngoại giao.

Ông Nguyễn Quang Minh, nguyên Tham tán, Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ được tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ châu Âu, Bộ Ngoại giao.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Vũ Đức Hội, Phó Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính, kể từ ngày 17/9/2024.

*** Bộ Công Thương:**

Ông Phạm Nguyên Hùng, Cục trưởng Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Công nghiệp.

*** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Ông Nghiêm Quang Tuấn, Trưởng phòng Phòng Pháp chế, Thanh tra, Cục Bảo vệ thực vật được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.

*** Tổng Cục thuế (Bộ Tài chính):**

Ông Ksor Kut, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Gia Lai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Phú Yên, kể từ ngày 18/9/2024.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Nguyễn Hoài Nam, Kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 3), kể từ ngày 20/9/2024.

Ông Chu Xuân Ngọc, Kiểm tra viên cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - khen thưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 16) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 15), kể từ ngày 20/9/2024.

Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội, kể từ ngày 20/9/2024.

*** Tỉnh Vĩnh Phúc:**

Bà Đỗ Thị Hồng Nhung, Phó Giám đốc phụ trách Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Ông Đỗ Văn Chung, Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Bà Nguyễn Thị Mộng Ngọc, Giám đốc Sở Y tế tỉnh Phú Yên được thôi việc theo nguyện vọng cá nhân, được hưởng trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật kể từ ngày 20/9/2024.

Ông Phạm Minh Hữu, Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Phú Yên được phân công điều hành hoạt động của Sở Y tế trong thời gian kiện toàn chức danh Giám đốc Sở Y tế.

Nguồn: baohinhphu.vn